

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN | 2025



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐIỆN LỰC 3

Địa chỉ: 78A Duy Tân, Phường Hòa Cường, Thành phố Đà Nẵng

Điện thoại: 0236 221 2545 **Fax:** 0236 222 1000 **Web:** www.pc3invest.cpc.vn

Thông điệp của Tổng giám đốc



Lê Huy Khôi
Thành viên HĐQT,
Tổng giám đốc

Kính thưa quý cổ đông, nhà đầu tư và các đối tác!

Lời đầu tiên, thay mặt Ban Lãnh đạo công ty, tôi xin gửi lời chào trân trọng và cảm ơn chân thành đến quý cổ đông, nhà đầu tư, các đối tác đã tin tưởng và ủng hộ Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3 (PC3-INVEST) trong suốt thời gian qua.

Năm 2025, tình hình thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường với nhiều yếu tố rủi ro, bất định do ảnh hưởng của xung đột địa chính trị. Tuy nhiên, do tình hình thời tiết khu vực miền Trung mưa nhiều thuận lợi cho hoạt động thủy điện, cùng với sự điều hành hiệu quả của Ban Lãnh đạo, sự cố gắng, nỗ lực của CBCNV và tổ chức thực hiện tốt hoạt động sản xuất kinh doanh nên PC3-INVEST đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2025 được giao.

Sản lượng điện thương phẩm năm 2025 của các nhà máy thủy điện đạt 129,11 triệu kWh, tổng doanh thu đạt 156,46 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 40,83 tỷ đồng. Năm 2025 PC3-INVEST tiếp tục thực hiện tốt công tác quản trị, quản lý, quản trị rủi ro trong mọi lĩnh vực công tác, đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số, cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất và quản trị, thực thực hiện nhiều giải pháp tài chính

linh hoạt, đáp ứng tốt tình hình hoạt động..., vì vậy đã mang lại giá trị, hiệu quả kinh tế cao cho cổ đông, nhà đầu tư và người lao động. Công tác an toàn - vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ và bảo vệ môi trường luôn được đảm bảo tuyệt đối; tuân thủ các quy định của Nhà nước trong lĩnh vực sản xuất và đầu tư.

Công tác quản trị công ty tiếp tục được tăng cường và cải tiến gắn với thực thi văn hóa PC3-INVEST. PC3-INVEST đã thực hiện vượt kế hoạch lợi nhuận 2025 được giao, bảo toàn và phát triển vốn; đảm bảo hài hòa lợi ích của cổ đông và người lao động; được EVN/EVNCP đánh giá cao và khen thưởng.

Bên cạnh việc khai thác hiệu quả hai nhà máy thủy điện hiện có (NMTĐ Đắk Pône và NMTĐ Đa Krông 1), PC3-INVEST đã tích cực tìm kiếm cơ hội mở rộng quy mô sản xuất kinh doanh theo hướng mở rộng các NMTĐ hiện có và đầu tư mới trong lĩnh vực năng lượng tái tạo. PC3-INVEST đã triển khai thực hiện Dự án NMTĐ Đắk Pône (nâng đập hồ A và xây dựng cụm nhà máy hồ B), tại tỉnh Quảng Ngãi; tiếp tục nghiên cứu, thực hiện đầu tư Nhà máy điện gió Tân Lập (50MW) tại tỉnh Quảng Trị và tìm kiếm các dự án thủy điện có hiệu quả kinh tế - tài chính phù hợp với quy mô của công ty.

Năm 2026, dự báo sẽ là một năm khó khăn với các công ty thủy điện nói chung và PC3-INVEST nói riêng khi tình hình thế giới diễn biến phức tạp, là năm sẽ chuyển giao về thời tiết, theo đó lượng mưa dự kiến sẽ ít hơn so với năm 2025. Tuy nhiên, PC3-INVEST sẽ tạo đột phá trong công tác quản lý điều hành, nêu cao tinh thần sáng tạo, vượt khó, phấn đấu thực hiện hoàn thành tốt nhiệm vụ kế hoạch được giao, đảm bảo hài hòa lợi ích của cổ đông, người lao động và cộng đồng, xã hội...

Kính thưa quý cổ đông, nhà đầu tư và các đối tác!

PC3-INVEST đã xây dựng chiến lược hướng tới sự phát triển bền vững bằng việc thực hiện hiệu quả công tác bảo vệ môi trường cùng với nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và cải tiến liên tục công tác quản trị. Tôi tin rằng, với sự hỗ trợ hiệu quả của công ty mẹ - EVNCP, sự chỉ đạo của HĐQT và sự tín nhiệm của quý vị, PC3-INVEST sẽ tiếp tục hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2026 và những năm tiếp theo.

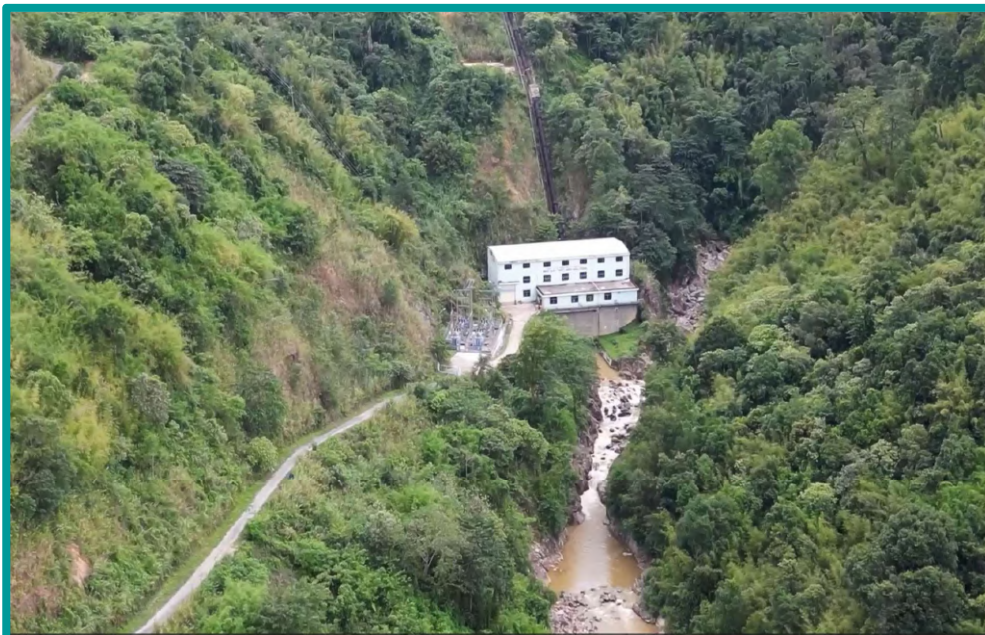
Trân trọng!

Tổng giám đốc



Lê Huy Khôi

MỤC LỤC



1 THÔNG TIN CHUNG

1-16

1. Thông tin khái quát
2. Quá trình hình thành và phát triển
3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
4. Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
11. Định hướng phát triển
15. Các yếu tố rủi ro

2 TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG

17-28

17. Tình hình hoạt động SXKD
20. Tổ chức và nhân sự
21. Tình hình đầu tư, thực hiện dự án
23. Tình hình tài chính
25. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

3 BÁO CÁO CỦA BAN TGD

29-40

29. Đánh giá kết quả hoạt động SXKD
33. Tình hình tài chính
37. Cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý
40. Kế hoạch phát triển tương lai
40. Giải trình ý kiến của Kiểm toán
40. Trách nhiệm về môi trường và xã hội

4 QUẢN TRỊ CÔNG TY

41-54

41. Hội đồng quản trị
42. Quản trị công ty
45. Ban kiểm soát
48. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích khác của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát

5 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

55-66

55. Năng lực của Ban điều hành
56. Chính sách đối với người lao động
59. Bảo vệ môi trường
63. Các bên liên quan
65. Trách nhiệm với cộng đồng, địa phương

6 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

67-105

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

Nhóm từ viết tắt	Diễn giải
BKS	: Ban Kiểm soát
CBCNV	: Cán bộ công nhân viên
CDM	: Cơ chế phát triển sạch (theo nghị định tư Kyoto - 1997 - chương trình khung về biến đổi khí hậu của Liên Hợp Quốc)
CERs	: Giảm phát thải được chứng nhận
ĐHĐCĐ	: Đại hội đồng cổ đông
ĐTXD	: Đầu tư xây dựng
EVNCPC	: Tổng Công ty Điện lực miền Trung
HĐQT	: Hội đồng quản trị
KPI	: Hệ thống chỉ số đánh giá hiệu quả cá nhân
LNST	: Lợi nhuận sau thuế Thu nhập Doanh nghiệp
NLĐ	: Người lao động
NMTĐ	: Nhà máy thủy điện
NSNN	: Ngân sách Nhà nước
PC3-INVEST	: Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3
ROA	: Tỷ suất lợi nhuận trên tài sản
ROE	: Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu
ROS	: Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu thuần
SXKD	: Sản xuất kinh doanh
XDCB	: Xây dựng cơ bản
Thuế TNDN	: Thuế Thu nhập Doanh nghiệp
UBND	: Ủy ban nhân dân



THÔNG TIN CHUNG

- 1 Thông tin khái quát
- 2 Quá trình hình thành và phát triển
- 3 Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
- 4 Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
- 11 Định hướng phát triển
- 15 Các yếu tố rủi ro



THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Tên giao dịch và liên hệ

Tên giao dịch

Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3

Tên viết tắt

PC3-INVEST

Địa chỉ: Tòa nhà 78A Duy Tân, Phường Hòa Cường, Thành phố Đà Nẵng

Địa chỉ Văn phòng điều hành: 15-17 Thái Văn Lung, Phường Hòa Xuân, Thành phố Đà Nẵng

Số điện thoại: 0236 221 2545

Số fax: 0236 2221 000

Giấy chứng nhận ĐKDN và thông tin khác

Vốn điều lệ:

Số lượng CP giao dịch: **Vốn đầu tư của chủ sở hữu:**

333.398.910.000 đồng 33.339.891 cổ phần 333.398.910.000 đồng

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 3203001787 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng cấp lần đầu ngày 02/01/2008 và đăng ký thay đổi lần 13 ngày 10/07/2025 với mã số doanh nghiệp là 0400599162

Website:

pc3invest.cpc.vn

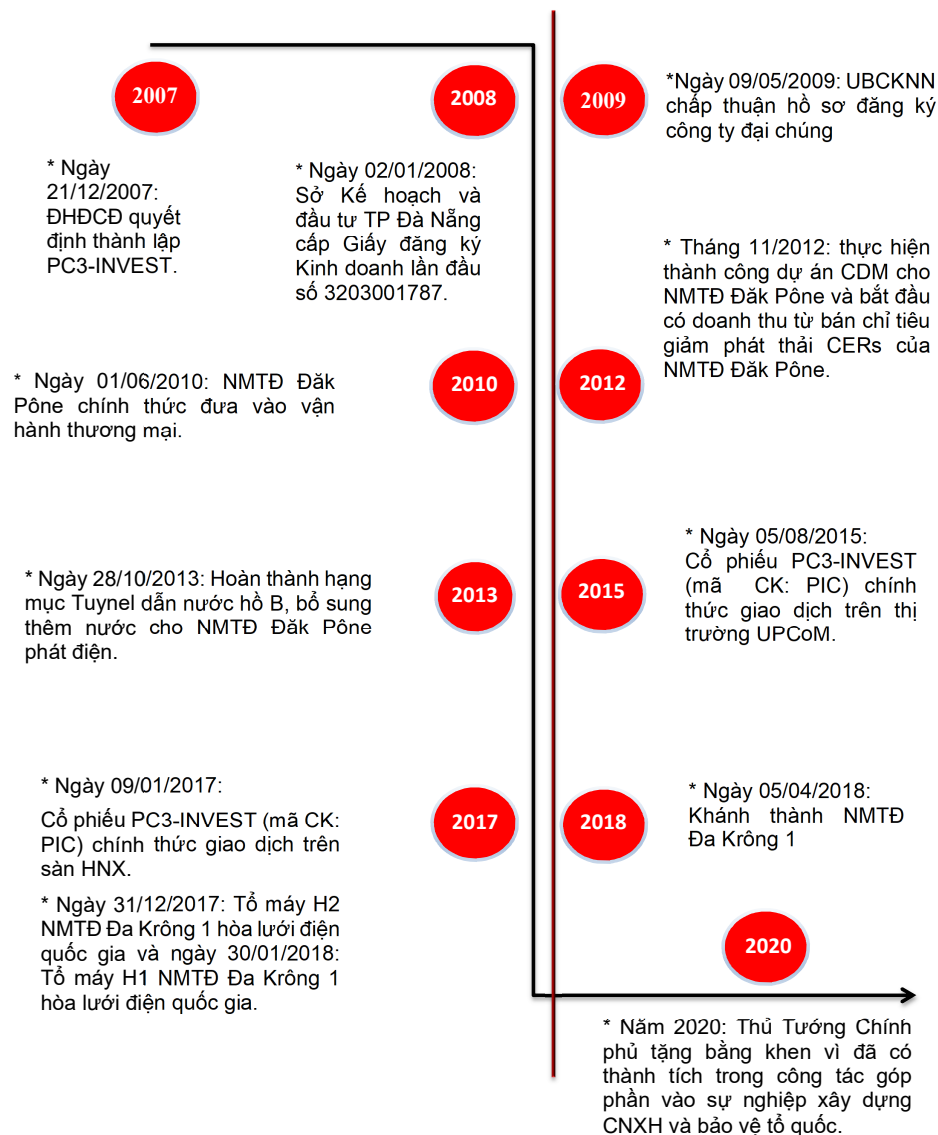
Mã cổ phiếu

PIC

Sàn giao dịch:

HNX

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN



NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

Ngành nghề kinh doanh chính:

- Đầu tư xây dựng các dự án nguồn điện;
- Sản xuất, kinh doanh điện năng.

Địa bàn kinh doanh chính:

Địa bàn kinh doanh chủ yếu là Khu vực miền Trung và Tây Nguyên.



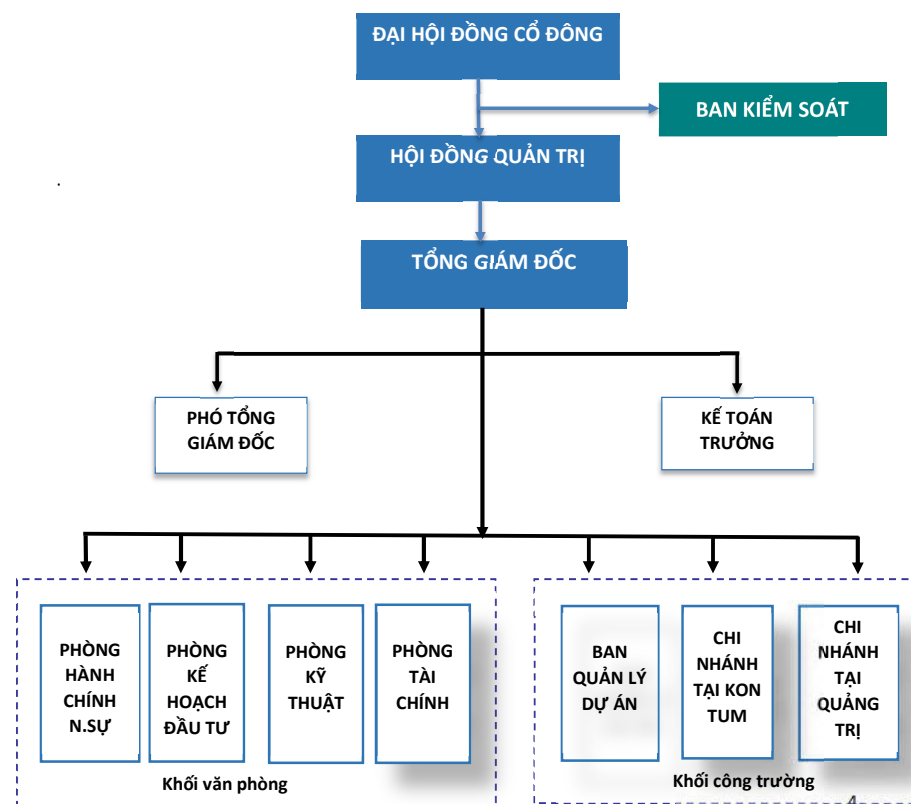
3

THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

Mô hình quản trị

PC3-INVEST hoạt động theo mô hình công ty cổ phần theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật liên quan. Mô hình quản trị của PC3-INVEST được tổ chức gọn gàng, chặt chẽ, phát huy được hiệu lực điều hành theo mô hình công ty cổ phần và hướng đến hiệu quả cao nhất cho cổ đông.

Cơ cấu bộ máy quản lý



4

- **Đại hội đồng Cổ đông:** Là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của PC3-INVEST, quyết định tổ chức lại và giải thể PC3-INVEST, quyết định định hướng phát triển của PC3-INVEST, bổ nhiệm, miễn nhiệm thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát....
- **Hội đồng Quản trị do ĐHĐCĐ bầu ra:** Là cơ quan quản trị cao nhất của PC3-INVEST, có đầy đủ quyền hạn để nhân danh PC3-INVEST quyết định các vấn đề liên quan đến mục tiêu và lợi ích của PC3-INVEST, ngoại trừ các vấn đề thuộc quyền hạn của ĐHĐCĐ. HĐQT đã thành lập Tổ Kiểm toán nội bộ do một thành viên HĐQT làm tổ trưởng để thực hiện công tác kiểm toán nội bộ của PC3-INVEST.
- **Ban kiểm soát:** Do ĐHĐCĐ bầu ra, là tổ chức thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của PC3-INVEST.
- **Tổng giám đốc:** Là người đại diện theo pháp luật, điều hành toàn diện các hoạt động của PC3-INVEST.
- **Phó Tổng giám đốc:**
 - Trực tiếp chỉ đạo, điều hành các lĩnh vực công tác của Công ty trong phạm vi lĩnh vực công tác được phân công.
 - Chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc, Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông và trước pháp luật về các nhiệm vụ và quyền hạn thuộc lĩnh vực đã được Tổng giám đốc phân công, ủy quyền.
- **Kế toán trưởng:** Chịu trách nhiệm tham mưu cho Tổng giám đốc để quản lý sử dụng các nguồn vốn và thực hiện các quy định quản lý của Nhà nước, Tập đoàn Điện lực Việt Nam, EVNCPC và của PC3-INVEST liên quan đến lĩnh vực tài chính kế toán và thực hiện tốt nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước.

- **Khối văn phòng**
 - **Phòng Hành chính - Nhân sự:** Tổ chức thực hiện công tác quản trị nhân sự, lao động tiền lương, hành chính, quảng bá thương hiệu, văn hóa doanh nghiệp, pháp chế, tổ chức thực hiện công tác: đền bù tái định cư - môi trường, y tế, thi đua khen thưởng, thanh tra bảo vệ.
 - **Phòng Kế hoạch - Đầu tư:** Tổ chức thực hiện xây dựng kế hoạch dài hạn và ngắn hạn về đầu tư và sản xuất kinh doanh, quản lý chung tình hình sản xuất kinh doanh, công tác đấu thầu, hợp đồng và mua sắm vật tư thiết bị cho dự án, quản lý vật tư thiết bị trong quá trình đầu tư và SXKD; quản lý công tác sản xuất điện năng.
 - **Phòng Kỹ thuật:** Tổ chức thực hiện quản lý đầu tư xây dựng, quản lý công tác sáng kiến, nghiên cứu và ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, công tác đấu thầu xây lắp, công tác thẩm tra thẩm định các thủ tục đầu tư xây dựng.
 - **Phòng Tài chính:** Tổ chức thực hiện công tác tài chính - kế toán, thanh quyết toán công trình, quản lý cổ đông.
- **Khối công trường**
 - **Ban Quản lý dự án:** Trực tiếp quản lý dự án, giám sát thi công xây dựng công trình do PC3-INVEST làm chủ đầu tư.
 - **Chi nhánh Kon Tum:** Trực tiếp quản lý vận hành NMTĐ Đắk Pône, tỉnh Kon Tum.
 - **Chi nhánh Quảng Trị:** Trực tiếp quản lý vận hành NMTĐ Đa Krông 1, tỉnh Quảng Trị.



THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Lê Văn Nghiệp

Năm sinh: 1969

Chủ tịch HĐQT
(từ ngày 30/6/2023)

Trình độ chuyên môn:
Thạc sỹ Mạng và HT điện



NGUYỄN THỊ HƯƠNG

Năm sinh: 1973

Thành viên HĐQT
(từ ngày 25/4/2013)

Trình độ chuyên môn:
Thạc sỹ kinh tế phát triển



NGUYỄN TẤN LỰC

Năm sinh: 1975

TV HĐQT độc lập
(từ ngày 16/4/2025)

Trình độ chuyên môn:
Thạc sỹ Mạng và HT điện



TRẦN CÔNG MINH

Năm sinh: 1979

TV HĐQT
(từ ngày 16/4/2025)

Trình độ chuyên môn:
Kỹ sư XD thủy lợi - thủy điện



LÊ HUY KHÔI

Năm sinh: 1977

Thành viên HĐQT
(từ ngày 25/4/2022)

Trình độ chuyên môn:
Thạc sỹ thủy lợi thủy điện



TRẦN ĐÌNH LỢI

Năm sinh: 1959

TV HĐQT độc lập
(từ ngày 30/6/2023)

Trình độ chuyên môn:
Kỹ sư Điện, cử nhân QTKD



BAN KIỂM SOÁT

Lê Kỳ Anh

Năm sinh: 1981

**Trưởng Ban kiểm soát
không chuyên trách (từ
ngày 16/4/2025)**

Trình độ chuyên môn:

Cử nhân kế toán



DƯƠNG NGỌC THỈNH

Năm sinh: 1977

**Kiểm soát viên
(từ ngày 16/4/2025)**

Trình độ chuyên môn:

Kỹ sư điện, CN Tin học



HOÀNG THỊ HƯƠNG

Năm sinh: 1993

**Kiểm soát viên
(từ ngày 30/6/2023)**

Trình độ chuyên môn:

Cử nhân kế toán



BAN ĐIỀU HÀNH

LÊ HUY KHÔI

Tổng giám đốc

Đã được giới thiệu ở
mục Thành viên HĐQT



TRẦN VĨNH TRINH

**Phó Tổng giám đốc
(từ ngày 01/01/2022)**

Năm sinh: 1967

Trình độ chuyên môn:

Kỹ sư Điện kỹ thuật,

Cử nhân QTKD



NGUYỄN MINH HOÀI

Năm sinh: 1981

**Kế toán trưởng
(từ ngày 01/4/2024)**

Trình độ chuyên môn:

Cử nhân kinh tế



ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

Các mục tiêu chủ yếu

Phấn đấu trong thời gian đến, PC3-INVEST trở thành nhà đầu tư chuyên nghiệp, có hiệu quả lợi nhuận cao và phát triển bền vững trong lĩnh vực SXKD điện năng ở miền Trung.

Kế hoạch năm 2026

Kế hoạch SXKD

- Tổng sản lượng điện phát ước đạt: 96,02 GWh
- Tổng doanh thu ước đạt 123,27 tỷ đồng
- LNST ước đạt 25,66 tỷ đồng
- Chủ động thực hiện kế hoạch bảo trì, sửa chữa lớn các NMTĐ theo phương pháp RBM; đảm bảo sẵn sàng năng lực phát điện theo thiết kế.
- Không để xảy ra tai nạn lao động, không vi phạm quy trình tác nghiệp, quy định Nhà nước.

2

Kế hoạch ĐTXD

- Dự án NMTĐ Đắk Pône (Nâng đập hồ A và xây dựng cụm nhà máy thủy điện hồ B): tiếp tục công tác thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị, dự kiến hoàn thành nhà máy đưa vào vận hành khai thác vào tháng 06/2026.
- Dự án trụ sở làm việc PC3-INVEST: Thực hiện công tác quyết toán dự án hoàn thành đảm bảo theo quy định .

0

Công tác quản trị

- Tăng cường công tác quản trị trên tinh thần dựa trên rủi ro - nâng cao hiệu quả SXKD; tăng năng suất lao động.
- Phát huy vai trò mạng lưới An toàn vệ sinh viên để chủ động đảm bảo yêu cầu ATVSLĐ; tuân thủ các quy định của pháp luật trong hoạt động sản xuất.
- Chú trọng kiểm soát tuân thủ quy định về trình tự, thủ tục trong đầu tư xây dựng.
- Vận hành hệ thống KPIs core hiệu quả. Tiết kiệm chi phí hoạt động

2

Nguồn nhân lực

- Sắp xếp lại tổ chức, luân chuyển cán bộ quản lý phù hợp với tình hình nhân lực và nhiệm vụ được giao.
- Tổ chức đào tạo định kỳ/luân phiên cho đội ngũ cán bộ quản lý và người lao động; ổn định việc làm và thu nhập cho CBCNV.
- Cải thiện môi trường làm việc, thực thi văn hóa doanh nghiệp gắn với xây dựng hình ảnh, uy tín của Công ty.

6

Các mục tiêu phát triển bền vững

PC3-INVEST cam kết thực hiện nghiêm túc công tác đánh giá tác động môi trường đối với từng dự án, sử dụng công nghệ thân thiện với môi trường, giảm thiểu tác động đến môi trường trong quá trình xây dựng, quản lý, vận hành NMTĐ; Đầu tư thích đáng cho các hoạt động kiểm soát ô nhiễm, tăng cường chất lượng môi trường trên tất cả các công trình do PC3-INVEST đầu tư, sở hữu.



Dọn dẹp cảnh quang NMTĐ Đắk Pône



Kiểm tra thăm định CMD NMTĐ Đắk Pône

Tích cực tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện; làm tốt công tác quốc phòng - an ninh, chấp hành tốt pháp luật trong các lĩnh vực hoạt động của mình, đặc biệt là công tác bảo vệ môi trường. Các Đoàn thể làm tốt vai trò theo điều lệ, phối hợp với Chính quyền để tổ chức thực hiện thành công các nhiệm vụ chính trị - xã hội được giao.



PC3-INVEST được đánh giá thực hiện tốt về công tác phòng cháy, chữa cháy năm 2025



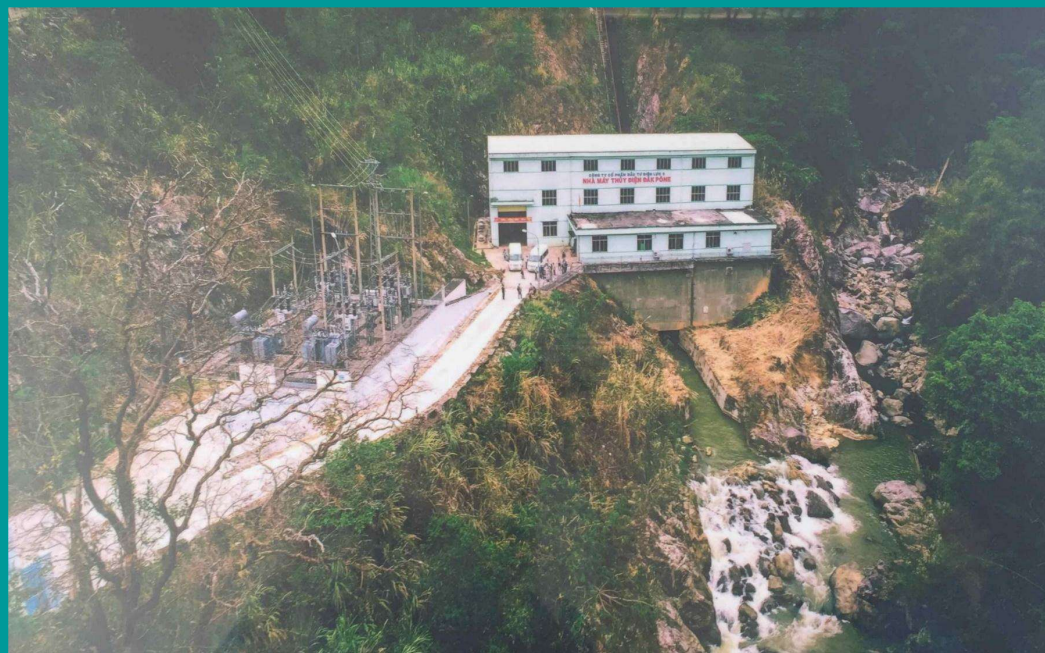
Tri ân các Liệt sỹ

CÁC YẾU TỐ RỦI RO

Rủi ro	Bối cảnh	Phương pháp quản trị	Kết quả thực hiện 2025
Rủi ro kinh tế	Năm 2025, tình hình kinh tế thế giới tiếp tục với nhiều biến động phức tạp và có nhiều yếu tố không thuận lợi do xung đột địa chính trị tại Châu Âu, nguồn nhiên liệu bị thiếu hụt nghiêm trọng làm phát tăng tốc tại hầu hết các quốc gia trên thế giới, chính sách thắt chặt tiền tệ tại một số quốc gia là đối tác thương mại quan trọng của Việt Nam... ảnh hưởng đến chuỗi cung ứng toàn cầu đã tác động trực tiếp tới hoạt động của EVN của EVNCPC và của PC3-INVEST. Trong các năm gần đây, nguồn điện năng lượng tái tạo Điện gió và Điện mặt trời đã phát triển mạnh mẽ trong khi việc đầu tư lưới điện chưa được thực hiện đồng bộ, kịp thời nên nhiều lúc việc huy động công suất phát bị giới hạn do quá tải các đường dây. Do tính đặc thù của doanh nghiệp đầu tư xây dựng các dự án nguồn điện và SXKD điện năng, PC3-INVEST cũng chịu ảnh hưởng tác động của tình trạng rủi ro về kinh tế nêu trên.	Các nguồn năng lượng tái tạo (gió, mặt trời...) phát triển mạnh mẽ dẫn đến thừa công suất, quá tải lưới điện làm hạn chế công suất phát điện của các NMTĐ do PC3-INVEST quản lý, trước tình hình khó khăn đó PC3-INVEST chủ động tổ chức bảo trì thiết bị hợp lý, tổ chức vận hành hành đảm bảo khai thác tối đa nguồn nước để phát điện, thực hiện các giải pháp giảm tổn thất điện năng, trong đó phần đầu tăng giá bán điện bình quân đạt bằng và vượt kế hoạch được giao.	PC3-INVEST đã tổ chức công tác bảo trì, vận hành hợp lý nên Sản lượng điện đạt 129,11% kế hoạch, Tổng doanh thu đạt 124,03% kế hoạch; Lợi nhuận sau thuế đạt 147,76% kế hoạch.
Lãi suất	Trong năm vừa qua, thanh khoản của hệ thống ngân hàng được đảm bảo, trong bối cảnh lãi suất thế giới tiếp tục tăng và neo ở mức cao, Ngân hàng Nhà nước đã điều hành giảm lãi suất để hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho nền kinh tế thông qua việc liên tục điều chỉnh giảm các mức lãi suất điều hành. Với đặc thù của hoạt động ĐTXD các dự án nguồn điện đòi hỏi lượng vốn đầu tư lớn, trong đó nguồn vốn vay thường chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu vốn. Vì vậy, sự biến động của lãi suất sẽ có tác động đến khả năng huy động vốn để đầu tư cho các dự án thủy điện cũng như ảnh hưởng đến kết quả SXKD của PC3-INVEST.	- Đối với công trình đã đưa vào vận hành: Thực hiện các giải pháp để cân đối tài chính, tiết kiệm chi phí, tối ưu hóa dòng tiền cân đối nguồn vốn kịp thời để tăng cường trả gốc trước hạn nhằm hạn chế rủi ro nếu có sự biến động tăng về lãi suất. - Đối với dự án mới: Để giảm tác động rủi ro biến động lãi suất, PC3-INVEST sẽ chủ động tạo lập nguồn vốn để đầu tư, đồng thời tìm kiếm nguồn vốn vay có lãi suất phù hợp từ các tổ chức tín dụng cho các dự án mới.	PC3-INVEST chỉ còn trả gốc vay cho hợp đồng tín dụng đầu tư NMTĐ Đa Krông 1, tính đến 31/12/2025 đã trả trước hạn đến hết năm 2026 (sau 8 năm vận hành, PC3-INVEST đã trả được 87% gốc vay). Nhờ đó, chi phí lãi vay năm 2025 giảm 19,23% so với năm 2024 và sẽ giảm tiếp trong các năm tiếp theo.
Rủi ro đặc thù ngành	Thủy điện là ngành phụ thuộc vào thời tiết và khí hậu vì sản lượng điện sản xuất ra chủ yếu phụ thuộc vào nguồn nước và lưu lượng mưa tại địa phương. Đây là rủi ro chính, ảnh hưởng nhiều nhất đến các doanh nghiệp trong lĩnh vực thủy điện. Biến đổi khí hậu sẽ làm thay đổi lượng mưa, ảnh hưởng đến chu kỳ thủy văn, dòng chảy trên sông, ảnh hưởng đến sản lượng điện phát của các nhà máy thủy điện. Ngoài ra, Khu vực miền Trung hàng năm phải gánh chịu nhiều đợt bão, lũ dẫn đến công tác quản lý vận hành bị gián đoạn, công tác đảm bảo tuyệt đối an toàn cho công nhân vận hành và các hạng mục công trình gặp nhiều rủi ro.	Áp dụng công nghệ vào việc dự báo khí tượng thủy văn, thiên tai... để chủ động phòng ngừa và có biện pháp dự phòng cho các sự cố rủi ro xảy ra trong quá trình vận hành. Có kế hoạch thực hiện công tác duy tu bảo dưỡng hàng năm phù hợp để đảm bảo an toàn trong việc vận hành hồ đập và các tổ máy. Tất cả các biện pháp giải quyết đó nhằm tổ chức vận hành tuyệt đối an toàn cho con người, thiết bị và công trình.	PC3-INVEST đã tổ chức vận hành các NMTĐ an toàn, hiệu quả vượt kế hoạch sản lượng, doanh thu và lợi nhuận đề ra
Rủi ro luật pháp	Là một đơn vị trong ngành điện, hoạt động dưới mô hình công ty cổ phần, và đã được niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, PC3-INVEST chịu sự chi phối bởi hệ thống pháp luật Việt Nam mà trực tiếp là Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, Luật Điện lực, Luật Đất đai... Trong những năm qua, các văn bản pháp luật luôn được cập nhật, sửa đổi, hoàn thiện theo thời gian để phù hợp với nền kinh tế mới. Những thay đổi này đã ảnh hưởng ít nhiều đến các hoạt động của công ty.	- Chủ động cập nhật những thay đổi về chính sách, văn bản pháp luật, ... đảm bảo tuân thủ nghiêm ngặt những quy định của pháp luật; đồng thời, đưa ra các mục tiêu, kế hoạch phù hợp với tình hình hoạt động của Công ty. - Đánh giá hiệu quả CBCNV hàng tháng gắn liền việc chấp hành quy định Nhà nước, EVN, EVNCPC, nội bộ. - Định kỳ kiểm tra tuân thủ để hạn chế sai sót.	Qua các đợt Thanh, kiểm tra của các Cơ quan QLNN thì Công ty luôn được đánh giá chấp hành đầy đủ các quy định của Nhà nước. Các khó khăn do bất cập trong việc thực hiện các quy định của Nhà nước được Công ty nghiên cứu và thực hiện phù hợp với tình hình của Công ty

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG

- 17 Tình hình hoạt động SXKD
- 20 Tổ chức và nhân sự
- 21 Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án
- 23 Tình hình tài chính
- 25 Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SXKD

Kết quả hoạt động SXKD trong năm

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2024	Năm 2025		Tỷ lệ %	
				Kế hoạch	Thực hiện	TH năm 2025 so với kế hoạch năm 2025	TH năm 2025 so với TH năm 2024
				1	2	(2)/(1)	(2)/(3)
I	Tổng SL điện thương phẩm	KWh	93.496.227	100.000.000	129.107.772	129,11%	138,09%
-	NMTĐ Đắk Pône	KWh	59.484.503	65.592.200	81.844.129	124,78%	137,59%
-	NMTĐ Đa Krông 1	KWh	34.011.724	34.407.800	47.263.643	137,36%	138,96%
II	Tổng doanh thu	Tr.đ	121.895,35	126.153,68	156.463,87	124,03%	128,36%
1	Doanh thu SXKD	Tr.đ	116.730,81	125.653,68	155.474,37	123,73%	133,19%
1.1	NMTĐ Đắk Pône	Tr.đ	69.633,74	76.910,17	93.180,79	121,16%	133,82%
1.2	NMTĐ Đa Krông 1	Tr.đ	47.097,06	48.743,51	62.293,58	127,80%	132,27%
1.3	Doanh thu sx khác	Tr.đ					
2	Doanh thu hoạt động tài chính	Tr.đ	581,8	500	976,2	195,24%	167,79%
3	Doanh thu khác và thu nhập khác		4.582,73		13,3		0,29%
III	Tổng chi phí	Tr.đ	85.514,54	91.291,34	106.531,00	116,69%	124,58%
1	Chi phí SXKD	Tr.đ	80.254,62	88.791,34	104.422,12	117,60%	130,11%
1.1	NMTĐ Đắk Pône	Tr.đ	38.965,32	43.185,67	50.989,06	118,07%	130,86%
1.2	NMTĐ Đa Krông 1	Tr.đ	41.289,30	45.605,67	53.433,06	117,16%	129,41%
1.3	Chi phí hoạt động SX khác	Tr.đ					0,00%
2	Chi phí hoạt động tài chính	Tr.đ	2.612,07	2.500,00	2.103,03	84,12%	80,51%
3	Chi phí khác	Tr.đ	2.647,85	0	5,85		0,22%
IV	Tổng lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	36.380,81	34.862,35	49.932,87	143,23%	137,25%
V	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	32.205,55	27.630,00	40.826,93	147,76%	126,77%
VI	Cổ tức	%	8	8	10	125,00%	125,00%

Theo kế hoạch SXKD năm 2025, PC3-INVEST có các nhiệm vụ trọng tâm là: quản lý vận hành hai NMTĐ Đắk Pône và Đa Krông 1 với chỉ tiêu sản lượng điện 100,00 triệu kWh, tổng doanh thu 126,15 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế TNDN 27,63 tỷ đồng. Tình hình hoạt động của PC3-INVEST diễn ra với những thuận lợi và khó khăn sau:



Nhận được sự quan tâm hỗ trợ của các cổ đông, sự giúp đỡ của các cơ quan quản lý Nhà nước ở các tỉnh Quảng Trị, Kon Tum và sự quan tâm, chỉ đạo của HĐQT



HĐQT họp định kỳ năm 2025



Ảnh hưởng của thời tiết cực đoan gây khó khăn công tác thi công xây dựng tại các dự án



Mưa lớn bồi kênh xả NMTĐ Hồ B

Các NMTĐ đã phát huy tối đa những thuận lợi, chủ động ứng phó và khắc phục khó khăn, nguy hiểm do mưa lũ, sạt lở đất để duy trì sản xuất an toàn và hiệu quả, đồng thời tuân thủ đầy đủ các quy định của Nhà nước, kết hợp với thực hiện bảo trì hiệu quả theo phương pháp RBM (Risk Based Maintenance), nhờ đó kết quả kinh doanh của năm 2025 vượt kế hoạch được giao.



Vượt khó khăn, lợi nhuận
sau thuế vượt kế hoạch
được giao



47,76%



Mức cổ tức vượt kế hoạch
được giao



10%

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

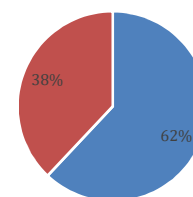
Danh sách Ban điều hành

Thành viên	Chức vụ	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu/ Vốn điều lệ
Ông Lê Huy Khôi (Sở hữu đại diện vốn của EVNCPC - công ty mẹ)	Tổng giám đốc	7.409.688	22,22%
Ông Trần Vĩnh Trinh	Phó Tổng Giám đốc	2.860	0,01%
Ông Nguyễn Minh Hoài	Kế toán trưởng	1.029	0,00%

Số lượng cán bộ, nhân viên

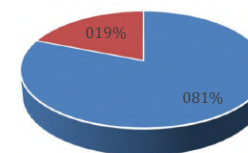
Tính đến ngày 31/12/2025, tổng số lao động là 72 người, cơ cấu cụ thể như sau:

Cơ cấu lao động theo đối tượng



■ Lao động gián tiếp ■ Lao động trực tiếp

Cơ cấu lao động theo giới tính



■ Nam ■ Nữ

Chính sách đối với người lao động

Chi tiết về chính sách người lao động, kính đề nghị Quý cổ đông, nhà đầu tư xem tại trang 57÷59 của Báo cáo thường niên 2025.

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, THỰC HIỆN DỰ ÁN

Các khoản đầu tư lớn

Công tác quản lý ĐTXD được thực hiện đảm bảo các quy định của Nhà nước, nghị quyết của ĐHĐCĐ và của HĐQT, cụ thể như sau:

Dự án công trình NMTĐ Đăk Pône (Nâng đập hồ A và xây dựng cụm nhà máy hồ B)

- Đã hoàn thành công tác bồi thường GPMB và được UBND tỉnh Kon Tum cấp Giấy CNQSDĐ.
- Đã hoàn thành xây dựng các hạng mục Cửa lấy nước, đường ống áp lực, cơ bản hoàn thành bê tông và lợp mái nhà máy; Cơ bản hoàn thành lắp đặt đường ống áp lực, khe van cửa nhận nước và nhà máy...



Dự án Trụ sở làm việc PC3-INVEST

- Đã thi công hoàn thành công trình vào tháng 10/2025 và đã được cơ quan quản lý nhà nước (Phòng cảnh sát PCCC&CNCH Công an thành phố Đà Nẵng và UBND phường Hòa Xuân) chấp thuận nghiệm thu.
- Hiện Công ty tiếp tục công tác quyết toán dự án theo tiến độ quy định.



Dự án điện gió Tân Lập, tỉnh Quảng Trị

Tiếp tục phối hợp với Công ty Cổ phần Thủy điện miền Trung để triển khai các công việc tiếp theo cho việc xúc tiến đưa dự án vào Kế hoạch triển khai thực hiện QH điện VIII của Chính phủ trong giai đoạn trước năm 2030 sau Thỏa thuận hợp tác về việc nghiên cứu, phát triển dự án đã được hai bên ký kết.



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

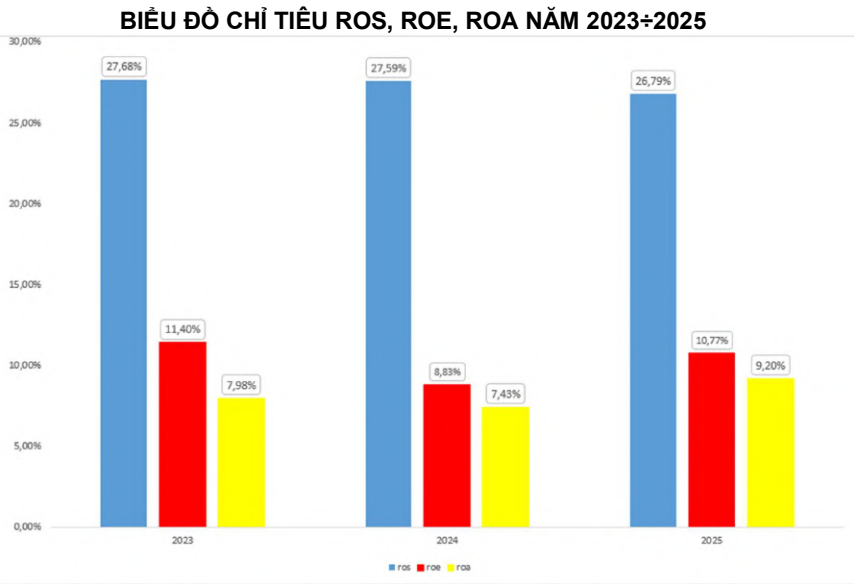
Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2024 (triệu đồng)	Năm 2025 (triệu đồng)	Tăng giảm (%)
Tổng giá trị tài sản	433.285,72	443.995,08	2,47%
Doanh thu thuần	116.730,81	155.474,37	33,19%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	34.445,95	49.925,42	44,94%
Lợi nhuận khác	1.934,89	7,45	-99,62%
Lợi nhuận trước thuế	36.380,84	49.932,87	37,25%
Lợi nhuận sau thuế	32.205,55	40.826,93	26,77%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	82,82%	81,67%	-1,39%

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2024	Năm 2025
<i>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	3,34	2,53
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	3,32	2,52
<i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	14,69%	14,62%
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	17,22%	17,13%
<i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	233,91	165,14
Vòng quay tài sản	Vòng	0,27	0,35
<i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
Hệ số LNST/Doanh thu thuần	%	27,59	26,09
Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	9,65	10,77
Hệ số LNST/Tổng tài sản	%	7,43	9,20
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	29,51	32,11

So với cùng kỳ năm trước, các chỉ tiêu về khả năng sinh lời, chỉ tiêu về năng lực hoạt động đều tăng; các khoản công nợ phải thu, phải trả được kiểm soát chặt chẽ, các tỷ suất thanh toán nằm trong mức an toàn cho phép, khả năng thanh toán các khoản nợ ngắn hạn cho các hoạt động của công ty đảm bảo yêu cầu.



Dòng tiền của PC3-INVEST

Chỉ tiêu	2024 (triệu đồng)	2025 (triệu đồng)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	65.148,42	69.983,96
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	-28.812,15	-32.636,83
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	-43.065,48	36.429,63
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	-6.729,21	918,24
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	21.799,77	15.070,65
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	15.070,65	15.988,95

Dòng tiền năm 2025 của PC3-INVEST tăng so với năm 2024, do kết quả SXKD trong năm cao hơn năm trước. PC3-INVEST đã trả nợ trước hạn đến hết năm 2026, nên sẽ giảm áp lực trả nợ gốc và nợ lãi vay trong những năm đến.

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

Cổ phần

Tính đến 31/12/2025, vốn góp PC3-INVEST là **333.398.910.000** đồng.

- Số cổ phiếu phổ thông: **33.339.891** cổ phiếu.
- Số cổ phiếu ưu đãi: **0** cổ phiếu.
- Số cổ phiếu đang lưu hành: **33.339.891** cổ phiếu.
- Số cổ phiếu quỹ: **0** cổ phiếu.
- Số cổ phần chuyển nhượng tự do: **33.339.891** cổ phiếu.
- Số cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: **0** cổ phiếu
- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng.

Cơ cấu cổ đông

Theo danh sách chốt cổ đông ngày 17/07/2025, cơ cấu cổ đông của PC3-INVEST như sau:

Đối tượng	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ/VĐL
Cổ đông trong nước	5.315	33.336.170	99,99%
Tổ chức	5	28.532.732	85,58%
Cá nhân	5.310	4.803.438	14,41%
Cổ đông nước ngoài	3	3.721	0,01%
Tổ chức	0		0,00%
Cá nhân	3	3.721	0,01%
Tổng cộng	5.318	33.339.891	100,00%
<i>Trong đó:</i>			

	Số lượng CĐ	Số lượng cổ phiếu sở hữu (cổ phiếu)	Giá trị góp vốn (theo mệnh giá) (tỷ đồng)	Tỷ lệ (%)
Cổ đông lớn				
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	1	24.698.960	246,99	74,08%
Ngân hàng thương mại cổ phần An Bình	1	1.722.520	17,23	5,17%
Cổ đông còn lại				
Công ty cổ phần Điện lực Khánh Hoà	1	1.369.940	13,70	4,11%
Công ty TNHH Đại Hoàng Hà	1	535.392	5,35	1,61%
Công ty CP Tập đoàn Đầu tư thương mại công nghiệp Việt Á	1	205.920	2,06	0,62%
Các cổ đông phổ thông cá nhân	5.313	4.807.159	48,07	14,42%
Tổng cộng	5.318	33.339.891	333,40	100%
Nhà nước	1	24.698.960		74,08%
Khác	5.317	8.640.931		25,92%

Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa:

PC3-INVEST được UBCKNN chấp thuận tỷ lệ sở hữu nhà đầu tư nước ngoài tối đa là 0% (văn bản số 7610/UBCK-PTTT ngày 17/11/2022) và được VSD điều chỉnh tỷ lệ room về tỷ lệ này từ ngày 22/11/2022.

Các công ty con, công ty liên kết:

PC3-INVEST không có công ty con, công ty liên kết.

Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Trong năm 2025, PC3-INVEST không có sự thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu. Tính đến thời điểm hiện tại, số cổ phần phổ thông đã được PC3-INVEST phát hành là 33.339.891 cổ phần.

Lịch sử tăng vốn của PC3-INVEST từ khi thành lập đến nay:

TT	Năm	Vốn điều lệ lũy kế	Nội dung tăng vốn
1	T. 01+02/2008	79.866.544.559	Thành lập Công ty (T.01/2008) và phát hành cổ phiếu ra công chúng (T.02/2008)
2	T. 07/2009	103.873.196.202	Phát hành cổ phiếu ra công chúng
3	T. 11/2009	119.240.000.000	Phát hành cổ phiếu ra công chúng
4	T. 10/2010-01/2011	174.014.720.000	Phát hành cổ phiếu ra công chúng
5	T. 06/2011 +T. 02/2012	201.916.070.000	Phát hành cổ phiếu riêng lẻ cho cổ đông EVNCPC và C.ty CP Điện lực Khánh Hòa
6	T. 12/2012	222.641.070.000	Phát hành cổ phiếu riêng lẻ cho cổ đông EVNCPC và Cty CP Điện lực Khánh Hòa
7	T. 11/2013	243.467.070.000	Phát hành cổ phiếu riêng lẻ cho cổ đông EVNCPC và C.ty CP Điện lực Khánh Hòa
8	T. 08/2014	271.467.070.000	Phát hành cổ phiếu riêng lẻ cho cổ đông EVNCPC và C.ty CP Điện lực Khánh Hòa
9	T. 06/2015	291.467.070.000	Phát hành cổ phiếu riêng lẻ cho cổ đông EVNCPC và C.ty CP Điện lực Khánh Hòa
10	T. 08/2017	303.110.660.000	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho cổ đông, tỷ lệ 4%
11	T. 07/2019	333.398.910.000	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho cổ đông, tỷ lệ 10%

BIỂU ĐỒ QUÁ TRÌNH TĂNG VỐN GÓP CỦA CỔ ĐÔNG
TỪ KHI THÀNH LẬP CÔNG TY ĐẾN NĂM 2025



Giao dịch cổ phiếu quỹ:

Trong năm 2025, PC3-INVEST không có giao dịch cổ phiếu quỹ

Các chứng khoán khác:

Không có.





BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

- 29 Đánh giá kết quả hoạt động
- 33 Tình hình tài chính
- 37 Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý
- 40 Kế hoạch phát triển tương lai
- 40 Giải trình ý kiến của kiểm toán
- 40 Trách nhiệm với môi trường - xã hội

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

Tổng quan hoạt động SXKD - ĐTXD năm 2025

Đối chiếu với phương hướng, mục tiêu và kế hoạch SXKD năm 2025 được giao, Ban Tổng giám đốc tự đánh giá mọi mặt hoạt động của PC3-INVEST đều tuân thủ đúng quy định của Nhà nước, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của HĐQT, thể hiện ở các mặt:

Sản xuất kinh doanh

Tổ chức vận hành hiệu quả các NMTĐ với lợi nhuận sau thuế đạt 147,76% kế hoạch, mức cổ tức vượt kế hoạch được ĐHĐCĐ giao; bảo toàn, phát triển và sử dụng vốn hiệu quả; tiếp tục làm tốt công tác an toàn vệ sinh lao động, bảo vệ môi trường theo quy định.

Đầu tư xây dựng

Thực hiện công tác tổ chức thi công xây dựng các dự án đảm bảo theo quy định, không phát sinh sai sót, tiến độ thi công của các dự án cơ bản đảm bảo theo kế hoạch.



Quản trị công ty

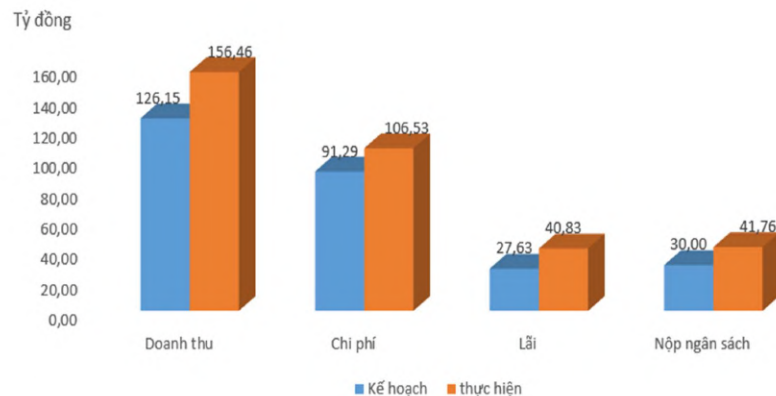
Công tác quản trị công ty tiếp tục được tăng cường, hiệu quả; tiết kiệm chi phí hoạt động; chủ động thực hiện thành công nhiều giải pháp sáng kiến; chấp hành tốt các quy định của Nhà nước trong các lĩnh vực hoạt động và quản trị công ty.

Quản lý cổ đông

Công tác quản lý cổ đông được thực hiện đầy đủ theo quy định của Nhà nước đối với loại hình Công ty đại chúng lớn, không để xảy ra sai sót hay khiếu nại của cổ đông.



KẾT QUẢ THỰC HIỆN MỘT SỐ CHỈ TIÊU NĂM 2025 SO VỚI KẾ HOẠCH ĐƯỢC GIAO



Nhờ những nỗ lực như đã nêu trên, PC3-INVEST đã có một năm thành công với kết quả thi đua như sau:



Những kết quả đạt được trong năm

Công an tỉnh Quảng Ngãi

Công an tỉnh Quảng Ngãi tặng Giấy khen cho Chi nhánh PC3-INVEST tại Quảng Ngãi là một trong các đơn vị điển hình tiên tiến trong phong trào toàn dân tham gia phòng cháy chữa cháy năm 2025

EVNCPC

Tổng công ty Điện lực miền Trung đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2025

EVN

Tập đoàn Điện lực Việt Nam tặng bằng khen, công nhận “Tập thể lao động xuất sắc”



Một số hình ảnh khen thưởng cho những nỗ lực trong năm 2025 của PC3-INVEST

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tình hình tài sản

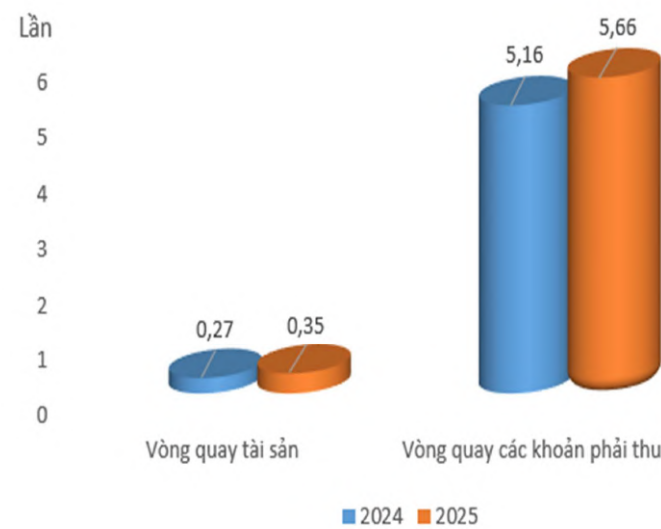
Chỉ tiêu	2024	2025	Tăng/Giảm %	Tỷ trọng 2024 (%)	Tỷ trọng 2025 (%)
Tài sản ngắn hạn	79.000,87	88.458,68	11,97%	18,23%	19,92%
- Tiền và các khoản tương đương tiền	15.070,65	15.988,95	6,09%	3,48%	3,60%
- Đầu tư tài chính ngắn hạn	20.000,00	27.000,00	35,00%	4,62%	6,08%
- Các khoản phải thu ngắn hạn	37.126,53	36.554,45	-1,54%	8,57%	8,23%
- Hàng tồn kho	424,55	553,88	30,46%	0,10%	0,12%
- Tài sản ngắn hạn khác	6.379,13	8.361,40	31,07%	1,47%	1,88%
Tài sản dài hạn	354.284,85	355.536,40	0,35%	81,77%	80,08%
- Phải thu dài hạn khác	0,00	0,00		0,00%	0,00%
- Tài sản cố định	327.244,62	289.183,40	-11,63%	75,53%	65,13%
- Tài sản dở dang dài hạn	22.268,78	61.952,18	178,20%	5,14%	13,95%
- Tài sản dài hạn khác	4.711,44	4.400,82	-6,59%	1,09%	0,99%
Tổng tài sản	433.285,72	443.995,08	2,47%	100,00%	100,00%

Tính đến 31/12/2025, tỷ trọng Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản chiếm 19,92%, tăng 11,97% so với năm 2024, chủ yếu do tăng tiền và các khoản tương đương tiền và tài sản ngắn hạn khác.

Nguyên giá NMTĐ Đăk Pône và NMTĐ Đa Krông 1 chiếm tỷ lệ 98,15% trong danh mục tài sản cố định hữu hình của PC3-INVEST. Trong năm 2025, do tiếp tục trích khấu hao các tài sản cố định đã có nên giá trị Tài sản dài hạn giảm 11,63% so với năm 2024.

Các chỉ tiêu về năng lực hoạt động của PC3-INVEST trong năm 2025 có sự biến động so với năm 2024, cụ thể như sau:

Cơ cấu tài sản dài hạn



- Vòng quay tổng tài sản năm 2025 là 0,35 lần lớn hơn so với 2024 là 0,27 lần. Tất cả TSCĐ hiện có của PC3-INVEST được sử dụng đúng mục đích. PC3-INVEST không phát sinh tài sản xấu ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh.
- Vòng quay khoản phải thu tăng từ 5,16 lên 5,66 vòng. Các khoản phải thu đều được công ty kiểm soát chặt chẽ về thời hạn thanh toán, không để nợ tồn đọng. Số dư phải thu khách hàng tính đến 31/12/2025 chỉ bao gồm doanh thu bán điện thương phẩm tháng 12/2025 (và PC3-INVEST đã nhận đủ vào tháng 1/2026), nên PC3-INVEST không trích lập dự phòng phải thu khó đòi. PC3-INVEST không phát sinh nợ phải thu xấu ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh.

Tình hình nợ phải trả

STT	Chỉ tiêu	2024	2025	Tăng/ Giảm (%)
1	Nợ ngắn hạn	23.654,45	34.924,19	47,64%
	- Phải trả người bán ngắn hạn	1.081,29	5.200,69	380,97%
	- Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	5.265,78	3.816,42	-27,52%
	- Phải trả người lao động	8.382,97	18.815,27	124,45%
	- Chi phí phải trả ngắn hạn	2.190,18	82,59	-96,23%
	- Phải trả ngắn hạn khác	2.793,21	5.046,38	80,67%
	- Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	0	0	0,00%
	- Quỹ khen thưởng, phúc lợi	3941,01	1.962,83	-50,19%
2	Nợ dài hạn	40.000,00	30.000,00	-25,00%
	- Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	40.000,00	30.000,00	-25,00%
	Tổng cộng	63.654,45	64.924,19	1,99%

So với cuối năm 2024, chỉ tiêu nợ ngắn hạn tăng 47,64%, các khoản phải trả người bán ngắn hạn tăng 380,97%, các khoản phải trả người lao động tăng 124,45% (do kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 tăng so với năm 2024, nên thực hiện quyết toán tiền lương năm 2025 tăng so với năm 2024); chi phí phải trả ngắn hạn giảm 96,23% và phải trả ngắn hạn khác tăng 80,67%.

Bên cạnh đó, do trong năm 2025, PC3-INVEST cân đối được dòng tiền và tiếp tục trả nợ trước hạn gốc vay vốn đầu tư NMTĐ Đa Krông 1 đến hết năm 2026 theo lịch trả nợ với Ngân hàng nên khoản nợ vay và nợ thuê tài chính dài hạn giảm 25%.

Ảnh hưởng chênh lệch của tỷ giá hối đoái

Chỉ tiêu	ĐVT	2024	2025
Doanh thu hoạt động tài chính		581.763.004	976.138.190
- Lãi chênh lệch tỷ giá	đồng	2.666.471	60.392
Chi phí tài chính		2.612.006.878	2.103.034.246
- Lỗ chênh lệch tỷ giá	đồng	44.417.837	

Đến cuối năm 2025, chỉ còn số dư ngoại tệ USD: \$ 76,06 tại Ngân hàng TMCP Phương đông - CN Trung Việt, nên chênh lệch tỷ giá của việc đánh giá số dư ngoại tệ cuối kỳ đến hoạt động SXKD của PC3-INVEST không đáng kể.

Ảnh hưởng chênh lệch lãi vay

Chỉ tiêu	ĐVT	2024	2025
Vay ngắn hạn	Triệu đồng	0	0
- Vay phục vụ SXKD			
- Vay phục vụ ĐTXD		0	0
Vay dài hạn	Triệu đồng	40.000,00	30.000,00
- Vay phục vụ ĐTXD		40.000,00	30.000,00
Chi phí lãi vay	Triệu đồng	2.612,00	2.103,03
- Tính vào chi phí SXKD		2.612,00	2.103,03
- Tính vào chi phí ĐTXD			
Chi phí lãi vay/Doanh thu thuần	%	2,24%	1,35%

Năm 2025, chi phí lãi vay PC3-INVEST trong hoạt động SXKD (vay vốn đầu tư xây dựng công trình NMTĐ Đa Krông 1, tỉnh Quảng Trị) là 2,1 tỷ đồng. Trong năm 2025, PC3-INVEST cân đối được nguồn vốn để trả nợ trước hạn đến hết năm 2026, vì vậy chi phí lãi vay giảm 0,51 tỷ đồng, tương ứng với tỷ lệ giảm 19,48% so với năm 2024. Tính đến cuối 2025, PC3-INVEST đã trả được 86,38% gốc vay (190,23 tỷ đồng/220,23 tỷ đồng), nên chi phí lãi vay đã giảm nhiều tỷ trọng trong cơ cấu chi phí đối với hoạt động kinh doanh thủy điện.

NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

Công tác quản trị đã có nhiều cải tiến về chiều sâu

Công tác quản trị tiếp tục được củng cố thông qua việc đổi mới phương thức quản lý, cải tiến phương pháp đánh giá hiệu quả công tác của tập thể/cá nhân, áp dụng có hiệu quả hệ thống KPI, tiêu chuẩn ISO, tiêu chuẩn Kaizen 5S, tạo chuyển biến tích cực trong công tác quản lý nội bộ.

PC3-INVEST tiếp tục thực hiện tốt việc tổ chức phong trào cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa trong tác nghiệp, xem đây là một trong những tiêu chí then chốt trong việc đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tập thể, cá nhân, góp phần đạt được trong công tác của CBCNV, không để xảy ra tiêu cực, sai sót.



• Chú trọng xây dựng Văn hóa doanh nghiệp

Năm 2025, PC3-INVEST tiếp tục đẩy mạnh thực thi Văn hoá doanh nghiệp, phát động các phong trào thi đua lao động sản xuất, gắn liền với việc nâng cao tinh thần trách nhiệm, ý thức chủ động của CBCNV trong thực thi nhiệm vụ.

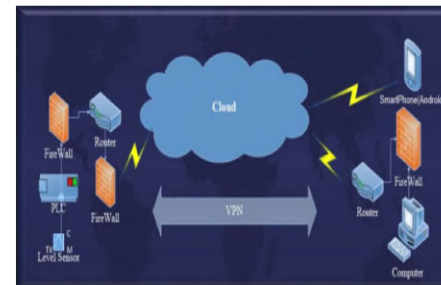
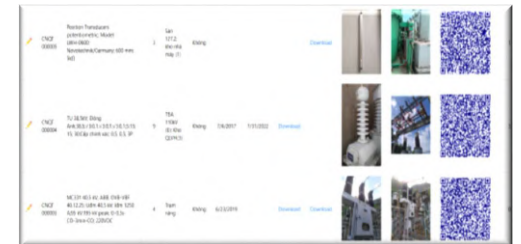
• Chuyển đổi số

Trong năm 2025, PC3-INVEST tiếp tục triển khai có hiệu quả việc áp dụng chuyển đổi số toàn diện trong các hoạt động của công ty nhằm tối ưu hóa năng suất làm việc của CBCNV, giảm chi phí vận hành, tăng năng suất lao động....có thể kể đến như:



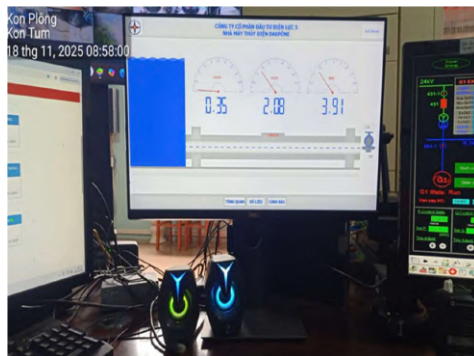
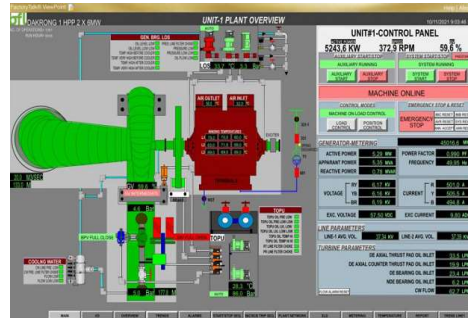
Áp dụng công nghệ AI vào việc xây dựng và sử dụng hệ thống cảnh báo sạt lở đất và ngập nước tại nhà máy thủy điện Đa Krông 1

Xây dựng cơ sở dữ liệu, ứng dụng web app tạo ra mã QRcode chứa thông tin phục vụ công tác xử lý hiện tượng bất thường, sự cố và quản lý các thiết bị trong NMTĐ



Xây dựng và sử dụng hệ thống giám sát mực nước hồ chứa để thuận tiện trong công tác vận hành NMTĐ

Ứng dụng mạng nội bộ VPN và phần mềm giám sát, điều khiển và thu thập dữ liệu (Scada) để theo dõi toàn bộ các tín hiệu, dữ liệu của các NMTĐ



Xây dựng và triển khai hệ thống giám sát độ rung đường ống áp lực NMTĐ Đắc Pônê, nhằm đảm bảo an toàn trong quá trình vận hành nhà máy

Trong năm 2025, PC3-INVEST tiếp tục áp dụng có hiệu quả việc liên hệ với cổ đông qua hình thức zalo (số zalo: 0799405969, tên PIC-HNX), qua đó việc hỗ trợ thanh toán cổ tức, thay đổi thông tin, tư vấn về thừa kế...cho cổ đông được thuận lợi, nhanh chóng và được cổ đông đánh giá cao.

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TƯƠNG LAI

Chi tiết về kế hoạch phát triển tương lai, kính đề nghị Quý cổ đông, nhà đầu tư xem tại trang 11÷14 của Báo cáo thường niên 2025

GIẢI TRÌNH Ý KIẾN CỦA KIỂM TOÁN

Giải trình của Ban Tổng giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: không có, do báo cáo tài chính được đơn vị kiểm toán chấp nhận toàn phần.

TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG, XÃ HỘI

Môi trường

Chi tiết về chỉ tiêu môi trường, kính đề nghị Quý cổ đông, nhà đầu tư xem tại trang 60÷63 của Báo cáo thường niên 2025

Vấn đề người lao động

Chi tiết về vấn đề người lao động, kính đề nghị Quý cổ đông, nhà đầu tư xem tại trang 57÷59 của Báo cáo thường niên 2025

Trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Chi tiết về Trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương, kính đề nghị Quý cổ đông, nhà đầu tư xem tại trang 65÷66 của Báo cáo thường niên 2025





BÁO CÁO HĐQT, BKS QUẢN TRỊ CÔNG TY

- 41 Hội đồng quản trị
- 42 Quản trị công ty
- 45 Ban Kiểm soát
- 48 Các giao dịch, thù lao và các lợi ích của HĐQT, BKS, Ban Tổng giám đốc

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của PC3-INVEST

Mọi mặt hoạt động của PC3-INVEST đều tuân thủ đúng theo quy định của Pháp luật, EVN, EVNCPC, Điều lệ Công ty, Nghị quyết của ĐHĐCĐ và của HĐQT. PC3-INVEST đã có nhiều cố gắng, nỗ lực tổ chức thực hiện hoàn thành tốt các chỉ tiêu được giao. HĐQT thống nhất đánh giá PC3-INVEST:



Đánh giá hoạt động của Ban Tổng giám đốc

Trong năm 2025, HĐQT đã tổ chức họp 04 lần, đã thông qua một số nội dung do Tổng giám đốc trình; các cuộc họp HĐQT đều có sự tham gia của các thành viên Ban kiểm soát. HĐQT đã giám sát việc quản lý, điều hành hoạt động PC3-INVEST của Ban Tổng giám đốc và nhận thấy rằng Ban Tổng giám đốc đã thực hiện nhiều biện pháp hữu hiệu để tổ chức thực hiện các mục tiêu mà ĐHĐCĐ và HĐQT giao; công tác điều hành của Ban Tổng giám đốc đã thực hiện đúng Pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT.

Kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2026

HĐQT sẽ tiếp tục thực hiện công tác quản trị theo đúng quy định hiện hành, Điều lệ và Quy chế quản lý của PC3-INVEST, quyết tâm hoàn thành kế hoạch vì quyền lợi của cổ đông và sự phát triển của PC3-INVEST.

QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng quản trị

Thành viên và cơ cấu của HĐQT

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng CP nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu/VĐL
1	Lê Văn Nghiệp	Chủ tịch	12.350.569	37,04%
	- Cá nhân sở hữu		1.089	0,00%
	- Sở hữu đại diện của EVNCPC (công ty mẹ)		12.349.480	37,04%
2	Lê Huy Khôi	Thành viên	7.409.688	22,23%
	- Cá nhân sở hữu		0	0,00%
	- Sở hữu đại diện của EVNCPC (công ty mẹ)		7.409.688	22,23%
3	Trần Công Minh	Thành viên	4.939.963	14,82%
	- Cá nhân sở hữu		171	0,00%
	- Sở hữu đại diện của EVNCPC (công ty mẹ)		4.939.792	14,82%
4	Nguyễn Tấn Lực	Thành viên độc lập	0	0,00%
5	Trần Đình Lợi	Thành viên độc lập	0	0,00%
6	Nguyễn Thị Hương - Sở hữu đại diện của Ngân hàng TMCP An Bình	Thành viên	1.722.520	5,17%

Ghi chú: Số lượng CP nắm giữ nêu trên là số cổ phần có quyền biểu quyết (chốt ngày 17/07/2025), PC3-INVEST không phát hành thêm chứng khoán khác.

Trong năm 2025, HĐQT PC3-INVEST có sự thay đổi nhân sự, cụ thể như sau: ông Nguyễn Trọng Vĩnh và ông Trần Đăng Hiền thôi làm thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2023-2028. ĐHĐCĐ thường niên - 2025 đã bầu ông Trần Công Minh và ông Nguyễn Tấn Lực làm thành viên HĐQT nhiệm kỳ 5 năm (2025-2030).

Số lượng chức danh thành viên HĐQT do từng thành viên HĐQT của Công ty nắm giữ tại các công ty khác tính đến ngày 31/12/2025

- Ông Lê Văn Nghiệp: không có.
- Ông Lê Huy Khôi: không có.
- Ông Nguyễn Tấn Lực: không có.
- Ông Nguyễn Trọng Vĩnh: không có.
- Ông Trần Đình Lợi: không có.
- Bà Nguyễn Thị Hương: là thành viên HĐQT của Công ty CP chứng khoán An Bình; thành viên HĐQT của Công ty CP EVN Quốc tế và là thành viên Ban Kiểm soát của Công ty Thông tin tín dụng PCB.

Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

HĐQT không thành lập các tiểu ban trực thuộc.

Hoạt động của Hội đồng quản trị

Hàng tháng, Tổng giám đốc thực hiện báo cáo tình hình hoạt động của PC3-INVEST và kế hoạch sắp tới để HĐQT theo dõi và giám sát kết quả quản lý điều hành công ty. Tổng giám đốc đồng thời là thành viên HĐQT nên công tác giám sát của HĐQT đối với Tổng giám đốc trong việc tuân thủ các nghị quyết, quyết định của ĐHCĐ và HĐQT được thực hiện chặt chẽ, đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ theo đúng thẩm quyền quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật liên quan. Trong năm 2025, HĐQT đã tổ chức họp trực tiếp và gián tiếp dưới hình thức lấy ý kiến qua thư điện tử để ban hành các Nghị quyết/Quyết định phục vụ hoạt động PC3-INVEST.

Trong năm 2025, HĐQT đã tổ chức các cuộc họp, cụ thể như sau:

Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
Lê Văn Nghiệp	04	100%	
Lê Huy Khôi	04	100%	
Nguyễn Thị Hương	04	100%	
Nguyễn Trọng Vĩnh	02	100%	Miễn nhiệm ngày 16/4/2025
Trần Công Minh	02	100%	Bổ nhiệm ngày 16/04/2025
Trần Đình Lợi	04	100%	
Nguyễn Tấn Lực	02	100%	Bổ nhiệm ngày 16/04/2025
Trần Đăng Hiền	02	100%	Miễn nhiệm ngày 16/4/2025

Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập

Hiện nay, PC3-INVEST có 02 thành viên HĐQT độc lập.

Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty

Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Chứng chỉ tạo về quản trị Công ty	
		Đã có	Chưa có
Ông: Lê Văn Nghiệp	Chủ tịch HĐQT		x
Ông: Lê Huy Khôi	Thành viên HĐQT		x
Ông: Trần Đình Lợi	Thành viên HĐQT độc lập	x	
Ông: Nguyễn Tấn Lực	Thành viên HĐQT độc lập	x	
Ông: Trần Công Minh	Thành viên HĐQT		x
Bà: Nguyễn Thị Hương	Thành viên HĐQT	x	

BAN KIỂM SOÁT

Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng CP nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu/VĐL
1	Ông Lê Kỳ Anh	TBKS không chuyên trách	0	0
2	Ông Dương Ngọc Thịnh	Thành viên	0	0
3	Bà Hoàng Thị Hương	Thành viên	0	0

Ghi chú: Số lượng CP nắm giữ nêu trên là số cổ phần có quyền biểu quyết (chốt ngày 17/07/2025), PC3-INVEST không phát hành thêm chứng khoán khác.

Trong năm 2025, Ban kiểm soát PC3-INVEST có sự thay đổi nhân sự, cụ thể như sau: Bà Huỳnh Thị Thùy Dương và ông Vũ Ngọc Thư thôi làm thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2018-2023. ĐHĐCĐ thường niên - 2025 đã bầu ông Lê Kỳ Anh và Ông Dương Ngọc Thịnh thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 5 năm (2025-2030).

Hoạt động của BKS

Trong năm 2025, ngoài các buổi họp cùng với HĐQT, BKS đã tổ chức các buổi họp để đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch hoạt động của PC3-INVEST và các nội dung khác theo nhiệm vụ, chức năng được ĐHĐCĐ phân công, cụ thể như sau:

Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
Huỳnh Thị Thùy Dương	1	100%	100%	Miễn nhiệm ngày 16/4/2025
Hoàng Thị Hương	3	100%	100%	
Lê Kỳ Anh	2	100%	100%	Bổ nhiệm ngày 16/4/2025
Dương Ngọc Thịnh	2	100%	100%	Bổ nhiệm ngày 16/4/2025
Vũ Ngọc Thư	1	100%	100%	Miễn nhiệm ngày 16/4/2025

Về công tác quản lý và điều hành của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc

Trong năm 2025, HĐQT và Ban Tổng giám đốc PC3-INVEST đã có nhiều biện pháp tích cực trong chỉ đạo, điều hành nhằm thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu của Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên - 2025 đã đề ra; duy trì và bảo toàn vốn của cổ đông.

Hoạt động của HĐQT được tiến hành đúng theo quy định của Pháp luật, Điều lệ hoạt động của PC3-INVEST, Quy chế hoạt động của HĐQT. HĐQT đã tổ chức họp định kỳ, bàn bạc tập thể, được Thư ký ghi chép biên bản đầy đủ các nội dung và ban hành thành nghị quyết. Các công việc cần triển khai theo nghị quyết của HĐQT đều được Ban Tổng giám đốc PC3-INVEST thực hiện đầy đủ, đúng theo quy định.

Trong năm 2025, HĐQT và Ban Tổng giám đốc PC3-INVEST đã thực hiện nhiệm vụ điều hành PC3-INVEST một cách trung thực, trách nhiệm, cẩn trọng đúng theo quy định của Pháp luật, Điều lệ hoạt động và Nghị quyết của ĐHĐCĐ đề ra.

Quan hệ với cổ đông và thị trường chứng khoán

Trong năm 2025, BKS không nhận được khiếu nại nào của cổ đông bằng văn bản về hoạt động kinh doanh của PC3-INVEST, về chỉ đạo của HĐQT và điều hành của Ban Tổng giám đốc. BKS cho rằng, kết quả hoạt động SXKD, ĐTXD của PC3-INVEST trong năm 2025 thông qua những người điều hành đạt được sự tin tưởng cao của cổ đông.

Trong năm 2025, việc công bố thông tin và chấp hành giao dịch cổ phiếu niêm yết sàn giao dịch của những người có liên quan đến HĐQT, Ban Tổng giám đốc đã thực hiện một cách nghiêm túc, không có vi phạm nào về công bố thông tin.

Đánh giá hoạt động của Ban Kiểm soát và thành viên Ban Kiểm soát trong năm 2025

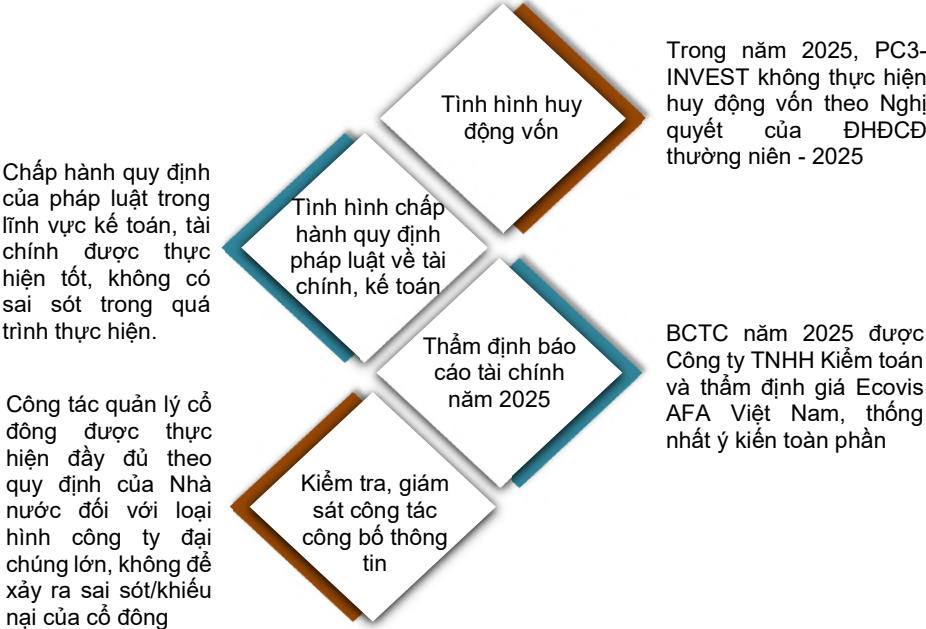
Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, BKS luôn nhận được sự ủng hộ của Quý cổ đông, sự quan tâm và tạo điều kiện từ HĐQT, Ban Tổng giám đốc, các

phòng ban và toàn thể CBCNV PC3-INVEST. BKS và từng thành viên BKS PC3-INVEST đã có nhiều cố gắng thực hiện nhiệm vụ theo đúng Điều lệ Công ty, tham gia đầy đủ các cuộc họp định kỳ của HĐQT và các cuộc kiểm tra của BKS tại PC3-INVEST.

- BKS đã thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, trách nhiệm, cẩn trọng theo đúng Pháp luật hiện hành của Nhà nước và Điều lệ của PC3-INVEST.

Kết quả giám sát hoạt động

Ngoài giám sát hoạt động về SXKD, công tác đầu tư xây dựng của PC3-INVEST như đã nêu tại Báo cáo thường niên 2025, kết quả giám sát hoạt động của BKS còn thể hiện ở các nội dung sau:



CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HĐQT, BKS, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích khác

Họ và tên	Chức vụ	Thu nhập (đồng)
A. Thu nhập HĐQT, BKS		1.729.487.600
I. Hội đồng quản trị		1.164.758.800
1. Ông Lê Văn Nghiệp	Chủ tịch chuyên trách	684.935.600
2. Bà Nguyễn Thị Hương	Thành viên	109.955.800
3. Ông Trần Công Minh	Thành viên (Bổ nhiệm ngày 16/4/2025)	79.840.400
4. Ông Nguyễn Tấn Lực	Thành viên (Bổ nhiệm ngày 16/4/2025)	79.840.400
5. Ông Nguyễn Trọng Vĩnh	Thành viên (Miễn nhiệm ngày 16/4/2025)	30.115.400
6. Ông Trần Đăng Hiền	Thành viên (Miễn nhiệm ngày 16/4/2025)	30.115.400
7. Ông Trần Đình Lợi	Thành viên	109.955.800
8. Ông Lê Huy Khôi	Thành viên	40.000.000
II. Ban Kiểm soát		564.728.800
1. Ông Lê Kỳ Anh	TBKS không chuyên trách (Bổ nhiệm ngày 16/4/2025)	82.650.800
2. Ông Dương Ngọc Thịnh	Thành viên (Bổ nhiệm ngày 16/4/2025)	79.840.400
3. Ông Vũ Ngọc Thư	Thành viên (Miễn nhiệm ngày 16/4/2025)	30.115.400
4. Bà Huỳnh Thị Thủy Dương	TBKS chuyên trách (Miễn nhiệm ngày 16/4/2025)	262.166.400
5. Bà Hoàng Thị Hương	Thành viên	109.955.800
B. Thu nhập Ban Tổng giám đốc		1,806,869,265
1. Ông Lê Huy Khôi	Tổng giám đốc	622,608,498
2. Ông Nguyễn Dương Long	Phó Tổng giám đốc (miễn nhiệm từ ngày 01/7/2024)	84,688,250
3. Ông Trần Vĩnh Trinh	Phó Tổng giám đốc	578,551,500
4. Ông Nguyễn Minh Hoài	Kế toán trưởng	521,021,017



Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ

Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ trong năm 2025 và số cổ phiếu sở hữu của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ PC3-INVEST tính đến thời điểm 31/12/2025, như sau:

Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	
		Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ
Thành viên HĐQT, BKS, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và người có liên quan					
Lê Văn Nghiệp		1.089	0,00%	1.089	0,00%
Trần Công Minh		171	0,00%	171	0,00%
Nguyễn Minh Hoài		1.029	0,00%	1.029	0,00%
Trần Vĩnh Trinh		2.860	0,01%	2.860	0,01%
Cổ đông lớn					
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung		24.698.960	74,082%	24.698.960	74,082%
Ngân hàng TMCP An Bình		1.722.520	5,167%	1.722.520	5,167%

Ghi chú: bảng trên chỉ thống kê người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ của PC3-INVEST hiện đang sở hữu cổ phiếu PIC, người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ của PC3-INVEST không sở hữu cổ phiếu PIC không nêu vào bảng trên.

Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ

Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Thời điểm giao dịch với Công ty	Số NQ/QĐ của ĐHQĐ/HDQT thông qua	Nội dung giao dịch
Tổng công ty Điện lực miền Trung	Cổ đông lớn - Công ty mẹ	Phát sinh theo sản lượng điện phát của năm 2025		Công ty đã bán điện cho Tổng công ty Điện lực miền Trung
		Phát sinh trong năm 2025	62/QĐ-HDQT ngày 26/6/2025 của HĐQT	Chi trả cổ tức
		Phát sinh trong năm 2025		Chi phí dịch vụ sử dụng phần mềm; đào tạo...
Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa	Công ty Con của Cổ đông lớn - Công ty mẹ	Phát sinh trong năm 2025	62/QĐ-HDQT ngày 26/6/2025 của HĐQT	Chi trả cổ tức
Công ty TNHH MTV Thí nghiệm điện Miền Trung - Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	Đơn vị thành viên của Cổ đông lớn - Công ty mẹ	Phát sinh trong năm 2025	26/QĐ-HDQT ngày 25/3/2025	Thí nghiệm điện năm 2025 NMTĐ Đắk Pône
		Phát sinh trong năm 2025	25/QĐ-HDQT ngày 25/3/2025	Thí nghiệm điện năm 2025 NMTĐ Đa Krông 1
Công ty Điện lực Quảng Ngãi	Đơn vị thành viên của Cổ đông lớn - Công ty mẹ	Phát sinh trong năm 2025	140/QĐ-HDQT ngày 19/12/2024 của HĐQT	Thuê luồng E1 SCADA NMTĐ Đắk Pône.
Công ty CNTT Điện lực miền Trung	Đơn vị thành viên của Cổ đông lớn - Công ty mẹ	Phát sinh trong năm 2025		Nội dung giao dịch: chi phí dịch vụ sử dụng phần mềm.
Trung tâm sản xuất thiết bị đo điện tử Điện lực miền Trung	Đơn vị thành viên của Cổ đông lớn - Công ty mẹ	Phát sinh trong năm 2025	108/QĐ-HDQT ngày 09/10/2024	Cung cấp, lắp đặt và vận hành hệ thống thu thập dữ liệu công tơ đo đếm NMTĐ Đa Krông 1
		Phát sinh trong năm 2025	107/QĐ-HDQT ngày 09/10/2024	Cung cấp, lắp đặt và vận hành hệ thống thu thập dữ liệu công tơ đo đếm NMTĐ Đắk Pône

Thực hiện các quy định về quản trị công ty

Tham gia thị trường chứng khoán từ năm 2011, PC3-INVEST hiểu rõ và luôn nỗ lực trong việc minh bạch thông tin, nghiêm túc thực hiện các quy định về quản trị Công ty như: Công bố thông tin kịp thời đầy đủ đến cổ đông, Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội; Tổ chức ĐHCĐ theo đúng quy định của Nhà nước; Ban hành Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị nội bộ và tuân thủ các yêu cầu về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng.

PC3-INVEST luôn duy trì công tác cập nhật các quy định do Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam ban hành và tham gia đầy đủ các cuộc hội thảo, tập huấn về công tác chứng khoán để có thể nắm bắt kịp thời và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công ty niêm yết theo quy định.

Trong năm qua, PC3-INVEST tiếp tục đẩy mạnh công tác quản trị, nhờ đó CBCNV tự giác, cố gắng phấn đấu, đóng góp thiết thực bằng những giải pháp hợp lý hóa trong quá trình sản xuất, tăng hiệu quả lao động vì nhiệm vụ chung và vì sự phát triển bền vững của PC3-INVEST.

Quản trị rủi ro

Công tác quản trị rủi ro được PC3-INVEST rất chú trọng, năm 2025 PC3-INVEST tăng cường công tác QTRR theo yêu cầu của EVN/EVNCP và thực hiện theo Kế hoạch quản trị rủi ro của PC3-INVEST tại Quyết định số 05/QĐ-HĐQT ngày 16/01/2025 của Hội đồng quản trị công ty. Đây là hoạt động quản trị những nguy cơ có thể có tác động bất lợi đến PC3-INVEST, giúp kiểm soát và hạn chế thấp nhất thiệt hại khi các rủi ro xảy ra, đóng góp những giá trị tăng thêm cho PC3-INVEST, bảo vệ và hỗ trợ PC3-INVEST đạt được các mục tiêu kế hoạch đã đề ra. Theo đó, kế hoạch quản trị rủi ro trong PC3-INVEST được xây dựng với nội dung sau:

- *Mục tiêu quản trị:* Xây dựng khuôn khổ nhằm giúp PC3-INVEST thực hiện kế hoạch một cách nhất quán và có thể kiểm soát; tăng cường năng lực

trong việc ra quyết định, lập kế hoạch và sắp xếp thứ tự ưu tiên công việc; giảm thiểu những sai sót trong mọi khía cạnh; góp phần phân bổ và sử dụng hiệu quả những nguồn lực trong PC3-INVEST; bảo vệ và tăng cường tài sản cũng như hình ảnh của PC3-INVEST; tối ưu hóa hiệu quả hoạt động của PC3-INVEST.

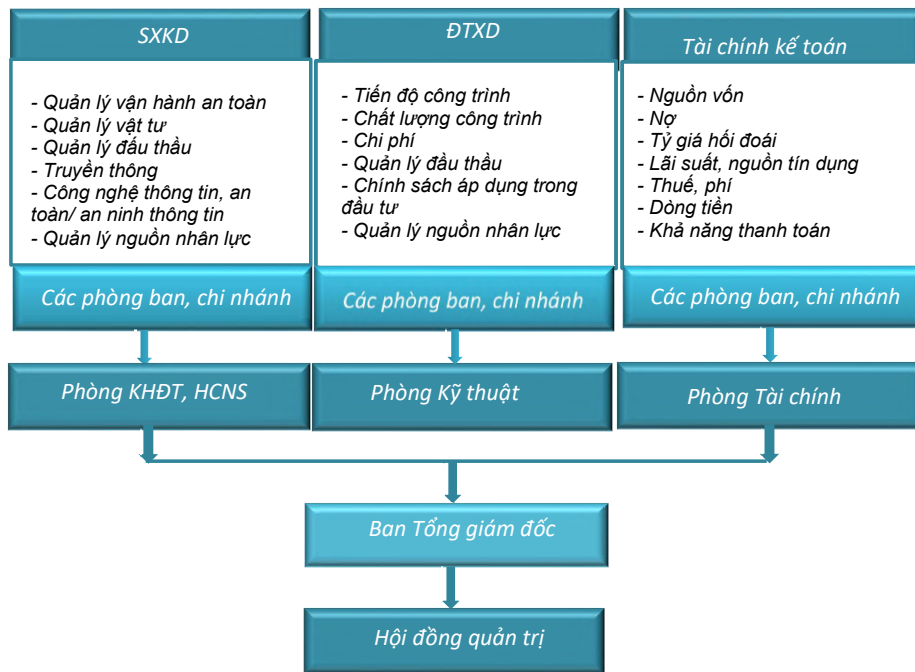
- *Các lĩnh vực quản trị rủi ro:*

+ SXKD: bao gồm nhưng không giới hạn bởi các hoạt động liên quan đến sản lượng, doanh thu, chi phí, biến động giá, quản lý vận hành, an toàn lao động, kinh doanh, công nghệ thông tin, an toàn/an ninh thông tin, quản lý nguồn nhân lực.

+ ĐTXD: bao gồm nhưng không giới hạn bởi các hoạt động liên quan đến tiến độ, chất lượng, chi phí, an toàn, thay đổi chế độ, chính sách áp dụng trong quá trình đầu tư.

+ Tài chính: bao gồm nhưng không giới hạn hoạt động liên quan đến vốn, nợ, tỷ giá hối đoái, lãi suất, thuế, phí, nguồn tín dụng, dòng tiền và khả năng thanh toán.

QUY TRÌNH QUẢN TRỊ RỦI RO TẠI PC3-INVEST



- Các nguyên tắc cơ bản về quản trị rủi ro:

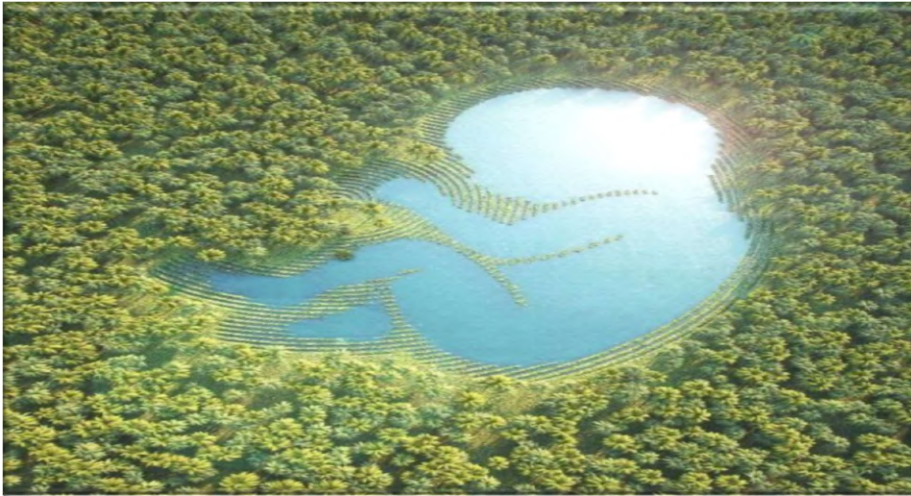
- + Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch quản trị rủi ro và biện pháp ứng phó các loại rủi ro trong tất cả các hoạt động của PC3-INVEST.
- + Tất cả lãnh đạo, cán bộ công nhân viên trong PC3-INVEST phải có trách nhiệm thực hiện quản trị rủi ro tại đơn vị mình.
- + Quy trình quản trị rủi ro được thực hiện thường xuyên, liên tục và toàn diện, gắn liền với mục tiêu, chiến lược hoạt động của PC3-INVEST và các bộ phận.
- + Thẩm quyền đưa ra các quyết định xử lý rủi ro tương ứng với thẩm quyền phân cấp quản lý, điều hành tại PC3-INVEST và các bộ phận.
- + Chỉ chấp nhận rủi ro là biện pháp cuối cùng khi đã thực hiện các biện pháp nhằm giảm thiểu khả năng xảy ra rủi ro.

+ Các nội dung quản trị rủi ro trong từng lĩnh vực khi thực hiện quản trị rủi ro phải được chia nhỏ tối đa để quản trị theo chức năng của các phòng, ban, chi nhánh thuộc PC3-INVEST.

- Cách thức đánh giá, định lượng:

- + Đánh giá theo mức độ ảnh hưởng, tính nghiêm trọng của rủi ro đối với việc đạt được các mục tiêu công việc.
- + So sánh mức độ rủi ro với khả năng chấp nhận rủi ro để xác định mức độ ưu tiên cần xử lý đối với từng rủi ro.





PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

- 55 Năng lực của Ban điều hành
- 57 Chính sách đối với NLĐ
- 60 Bảo vệ môi trường
- 64 Các bên liên quan
- 65 Trách nhiệm với cộng đồng địa phương

NĂNG LỰC CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Ông LÊ HUY KHÔI Tổng giám đốc (từ ngày 30/06/2023)

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng thủy lợi - thủy điện; thạc sỹ Kỹ thuật

Quá trình công tác trước khi đảm nhận chức vụ hiện tại

- Từ T.11/2002 - T. 02/2008: CV Phòng Kỹ thuật, C.ty Công trình đô thị Đà Nẵng
- Từ T.03/2008 - T.08/2013: CV Phòng Kỹ thuật, Ban QLDA Thủy điện Sông Bung 4
- Từ T.09/2013 - T.11/2019: Tổ trưởng tổ thủy điện, Phó trưởng ban Ban QLĐTXD Tổng công ty phát điện 2
- Từ T.12/2019 - T.05/2022: Phó Trưởng ban Tổng hợp, EVNCPC

Những đóng góp nổi bật tại PC3-INVEST

Với kinh nghiệm về công tác quản lý thủy điện, ông Khôi đã chủ động, sáng tạo trong điều hành hàng ngày của PC3-INVEST, nhờ đó năm 2025 PC3-INVEST đã hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ được giao.

Ông TRẦN VINH TRINH

Phó Tổng giám đốc (từ ngày 01/01/2022)

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Điện kỹ thuật, Cử nhân QTKD

Quá trình công tác trước khi đảm nhận chức vụ hiện tại

- Từ T.02/1992 - T.06/2010: Kỹ sư Phân xưởng Đo lường; Kỹ sư, Phó trưởng phòng, Trưởng phòng Kế hoạch - Vật tư tại Trung tâm Thí nghiệm điện.
- Từ T.06/2010 - T.04/2012: Trưởng Phòng Kế hoạch - Vật tư Công ty Thí nghiệm điện miền Trung.
- Từ T.05/2012 - T.12/2021: Trưởng Phòng Kế hoạch - Vật tư, Phó giám đốc Công ty TNHH MTV Thí nghiệm điện miền Trung.

Những đóng góp nổi bật tại PC3-INVEST

Điều hành hoạt động đầu tư xây dựng dự án Trụ sở làm việc PC3-INVEST, đảm bảo tuân thủ đúng quy định; điều hành và chỉ đạo trực tiếp về quản lý vận hành các nhà máy thủy điện an toàn, hiệu quả.

Ông Nguyễn Minh Hoài

Kế toán trưởng (từ ngày 01/4/2024)

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán

Quá trình công tác trước khi đảm nhận chức vụ hiện tại:

- Từ T.03/2005 - T.12/2007: Chuyên viên Phòng Tài chính Ban Quản lý dự án các Công trình thủy điện vừa và nhỏ.
- Từ T.01/2008 - T.04/2016: Chuyên viên, Trưởng Ban kiểm soát PC3-INVEST.
- Từ T.07/2023 - T.03/2024: Phụ trách kế toán

Những đóng góp nổi bật tại PC3-INVEST

Tổ chức thực hiện công tác tài chính - kế toán - quản lý cổ đông đảm bảo đúng theo quy định hiện hành góp phần không nhỏ vào thành công của PC3-INVEST trong năm qua.

CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

Tại PC3-INVEST, người lao động là tài sản quý giá nhất. PC3-INVEST luôn chú trọng và từng bước hoàn thiện công tác phát triển nguồn nhân lực thông qua các chương trình đào tạo, chính sách lương, thưởng và chế độ đãi ngộ... Đồng thời, PC3-INVEST trung thành với các giá trị cốt lõi của tổ chức và thực hiện cam kết đó bằng những hành động thiết thực. Với người lao động, PC3-INVEST luôn bảo đảm đầy đủ các quyền lợi về tinh thần, vật chất, tạo môi trường làm việc an toàn theo pháp luật và Thỏa ước lao động tập thể.

Số lượng lao động

Tính đến ngày 31/12/2025, tổng số lao động là 72 người, tất cả CBCNV được đóng bảo hiểm (BHYT, BHTN, BHXH) theo quy định. PC3-INVEST đã đảm bảo công việc và môi trường làm việc an toàn cho CBCNV, không để xảy ra tình trạng dôi dư, lãng phí lao động.

Chính sách lương, thưởng, chế độ đãi ngộ

PC3-INVEST đảm bảo phân phối thu nhập theo năng suất, hiệu quả công tác (được đánh giá thông qua KPI), đảm bảo đúng quy định của pháp luật, công bằng, công khai, minh bạch nhằm khuyến khích CBCNV làm việc có chất lượng, tăng năng suất, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao

Thu nhập của CBCNV PC3-INVEST bao gồm: lương cơ bản, lương hiệu quả, lương thêm giờ, các khoản phụ cấp, ăn ca, hỗ trợ lễ tết theo quy định, được chi trả đúng hạn theo Thỏa ước lao động tập thể.

PC3-INVEST trung thành với các giá trị cốt lõi của tổ chức và thực hiện cam kết đó bằng những hành động thiết thực, nhằm hướng đến 17 mục tiêu phát triển bền vững của Liên hợp quốc, cụ thể liên quan đến NLD như sau:

CAM KẾT VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

- PC3-INVEST cam kết bảo đảm đầy đủ các quyền lợi về tinh thần, vật chất cho người lao động theo quy định của pháp luật và thỏa ước lao động tập thể. Đảm bảo môi trường làm việc an toàn, đầy đủ các trang cụ lao động cần thiết, tổ chức các hoạt động văn thể mỹ cho người lao động.
- Con người của PC3-INVEST được quan tâm, khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi nhất để thể hiện năng lực, tự do sáng tạo và phát triển kỹ năng. PC3-INVEST khuyến khích tất cả nhân viên phát huy khả năng làm việc nhóm, giữ vững đoàn kết và lòng yêu nghề, yêu đơn vị.
- Cam kết xây dựng và thực hiện các chế độ đãi ngộ hợp lý để thu hút nhân tài; tôn trọng đóng góp của cá nhân; công bằng, minh bạch trong việc phân chia thu nhập, bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ.
- Công khai, dân chủ trong xử lý các vấn đề liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của người lao động. Kiên quyết xử lý nghiêm mọi hành vi gây mất đoàn kết, trù dập đối với người lao động.

(Trích từ Tài liệu văn hóa doanh nghiệp của PC3-INVEST)

Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động.

Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động PC3-INVEST đã tổ chức khám sức khỏe định kỳ hàng năm cho toàn thể CBCNV, hỗ trợ chi phí điều trị bệnh tật cho CBCNV, thực hiện chế độ bồi dưỡng độc hại bằng hiện vật theo đúng quy định và trang bị bảo hộ lao động cho lực lượng công tác tại công trường. Hoạt động của mạng lưới An toàn Vệ sinh viên, tiểu ban Bảo hộ lao động tại các Chi nhánh đã hoạt động nề nếp, đảm bảo điều kiện làm việc an toàn cho CBCNV. PC3-INVEST chú trọng chế độ phúc lợi dành cho NLD, nhằm khích lệ tinh thần nhân viên và gia tăng năng suất, các chế độ phúc lợi CBCNV được hưởng có thể liệt kê như:

- Chú trọng chăm sóc sức khỏe NLD (khám bệnh định kỳ, chi phí bảo hiểm tai nạn và chăm sóc sức khỏe, trợ cấp ốm đau, thực hiện tốt công tác phòng chống dịch bệnh để không ảnh hưởng đến sức khỏe và tinh thần của NLD ...).
- Đóng BHXH, BHYT, BHTN đầy đủ cho CBCNV theo quy định.
- Có chế độ hỗ trợ đối với CBCNV làm việc tại các NMTĐ.
- Chế độ nghỉ phép cho CBCNV phù hợp với quy định của Nhà nước, EVN và EVNCPC.
- Đối với nữ CBCNV đang trong kỳ nghỉ thai sản sẽ được hỗ trợ lương và các khoản phúc lợi theo quy định của EVN và EVNCPC. Sau khi kết thúc nghỉ thai sản, nữ CBCNV được quay lại và được giữ lại làm việc và hưởng các chế độ phúc lợi đầy đủ cho nhân viên toàn thời gian.
- Trợ cấp hưu trí: thực hiện theo quy định của EVN và EVNCPC.
- Môi trường làm việc luôn được quan tâm, đầu tư để cải thiện, NLD được trang bị đầy đủ phương tiện, công cụ, dụng cụ tốt nhất để thực hiện công việc.

*CBCNV PC3-
INVEST được
trang bị dụng cụ
chống tiếng ồn*



Cùng với Công đoàn, Đoàn thanh niên và Ban nữ công, PC3-INVEST đã quan tâm chăm sóc đời sống tinh thần cho người lao động, tặng quà cho cựu quân nhân nhân ngày 22/12, cho con CBCNV nhân dịp Quốc tế thiếu nhi, Tết Trung thu, khen thưởng động viên các cháu là học sinh giỏi... Việc thăm nom CBCNV lúc ốm đau, hiếu hỉ đều được quan tâm đầy đủ, kịp thời và duy trì thường xuyên.

BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

PC3-INVEST cam kết thực hiện nghiêm túc công tác đánh giá tác động môi trường đối với từng dự án, sử dụng công nghệ thân thiện với môi trường, giảm thiểu tác động đến môi trường trong quá trình xây dựng, quản lý, vận hành nhà máy điện; Đầu tư thích đáng cho các hoạt động kiểm soát ô nhiễm, tăng cường chất lượng môi trường trên tất cả các công trình do PC3-INVEST đầu tư, sở hữu.

Là đơn vị hoạt động lâu năm trong lĩnh vực đầu tư xây dựng và vận hành thủy điện, PC3-INVEST hiểu rõ trách nhiệm và lợi ích của mình, nên PC3-INVEST rất tích cực trong hoạt động bảo vệ môi trường, góp phần chung tay bảo vệ màu xanh cho trái đất, giảm thiểu ảnh hưởng của ô nhiễm môi trường tới đời sống xã hội của con người.

PC3-INVEST quản lý vận hành các NMTĐ đi đôi với bảo vệ môi trường bền vững, nhờ đó các NMTĐ của PC3-INVEST luôn được bao phủ bởi cây xanh với không khí trong lành.



Quang cảnh NMTĐ Đắk Pône

Tác động lên môi trường

PC3-INVEST đã tổ chức và thực hiện thành công Cơ chế phát triển sạch (Clean Development Mechanism) theo Nghị định thư Kyoto (1997) về chống biến đổi khí hậu cho NMTĐ Đắk Pône, đã được Ủy ban CDM của Liên hiệp quốc thẩm định và chấp thuận, cho phép bán chỉ tiêu giảm phát thải quy đổi

CERs từ năm 2012. Bằng việc thực hiện thành công cơ chế phát triển sạch - CDM, PC3-INVEST đã góp phần làm giảm khí phát thải nhà kính với khối lượng khí CO2 quy đổi hàng năm là 60 tấn. Đây là một trong những hành động thiết thực về trách nhiệm của PC3-INVEST với cộng đồng xã hội trong việc bảo vệ môi trường, giảm phát thải khí nhà kính, hướng đến sự phát triển bền vững.



Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Sản phẩm của PC3-INVEST là “điện năng” – một loại vật chất đặc biệt, được tạo ra từ nguyên liệu sẵn có từ nguồn nước trong tự nhiên, không tốn nguyên vật liệu để đóng gói sản phẩm và không cần nguyên liệu cần phải tái chế để sản xuất sản phẩm chính. PC3-INVEST quản lý nguồn nguyên liệu nước theo các quy định của Nhà nước về quản lý, sử dụng tài nguyên nước đi đôi với bảo vệ môi trường bền vững.

Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Trong quá trình vận hành các NMTĐ, PC3-INVEST luôn chủ động tuân thủ các quy định của pháp luật liên quan đến bảo vệ môi trường. PC3-INVEST đã cam kết “các dự án do PC3-INVEST đầu tư xây dựng và khai thác vận hành luôn đảm bảo môi trường với các thông số về môi trường luôn nằm trong

ngưỡng cho phép”, vì vậy công tác thực hiện các quy định pháp luật về tài nguyên, môi trường luôn được quan tâm và thực hiện nghiêm túc.

Sau khi kiểm tra thực tế tại hiện trường các NMTĐ trong năm 2024, các đoàn kiểm tra đã tiến hành kiểm tra hồ sơ pháp lý của công trình, các thủ tục triển khai thực hiện và hồ sơ quản lý môi trường, tài nguyên nước và đã đánh giá cao về việc chấp hành quy định pháp luật của PC3-INVEST trong lĩnh vực nêu trên và không bị nhắc nhở hay xử phạt do vi phạm các quy định về môi trường.



Đoàn công tác kiểm tra việc duy trì dòng chảy môi trường tại khu vực Đập NMTĐ Đa Krông 1

Tiêu thụ năng lượng trong tổ chức

PC3-INVEST thực hiện nhiều biện pháp nhằm giảm thất thoát điện năng như tăng cường công tác quản lý vận hành, bảo dưỡng, ngăn ngừa sự cố lưới điện, khai thác hệ thống SCADA ở các cấp điều độ...

Bên cạnh đó, với nguồn điện tự dùng tại các NMTĐ, PC3-INVEST luôn tiết kiệm tối đa nhằm giảm thiểu tiêu thụ năng lượng.

Giảm tiêu hao năng lượng

Sử dụng tiết kiệm năng lượng phục vụ hoạt động cho PC3-INVEST là một trong những tiêu chí đánh giá kết quả thực hành tiết kiệm chống lãng phí

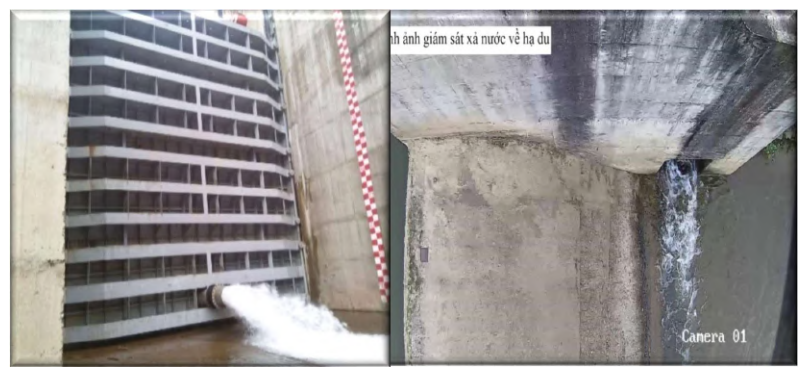
đối với CBCNV của PC3-INVEST. Chính vì vậy, CBCNV của PC3-INVEST có ý thức tốt trong việc sử dụng tiết kiệm năng lượng, chỉ sử dụng khi cần thiết, góp phần không nhỏ vào giảm thiểu chi phí hoạt động hàng năm cũng như thúc đẩy phong trào bảo vệ môi trường tại đơn vị.

Tiêu thụ nước

Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: nguồn nước để PC3-INVEST sản xuất điện được cung cấp từ tự nhiên (từ các sông, suối), không phụ thuộc vào bất kỳ nhà cung cấp nào. Nước sau khi chảy qua tuốc bin để phát điện, được trả về các dòng sông, suối tự nhiên. Tổng số tiền chi trả cho nước sinh hoạt phục vụ hoạt động của PC3-INVEST chiếm một tỷ lệ rất nhỏ trong cơ cấu chi phí giá vốn năm 2025 của PC3-INVEST.

Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: không có.

Xả nước về hạ lưu đúng theo quy định



Đảm bảo dòng môi trường cho hạ lưu đập NMTĐ Đa Krông 1

Camera quan sát cửa xả sau hạ lưu đập NMTĐ Đăk Pône

CÁC BÊN LIÊN QUAN CÙNG ĐỒNG HÀNH

Bên liên quan	Kênh tương tác trong năm	Những vấn đề quan tâm chính	Kết quả thực hiện trong năm
Cơ quan Nhà nước	<ul style="list-style-type: none">- Cập nhật quy định mới của Nhà nước.- Đề xuất, góp ý các dự thảo, văn bản pháp luật.- Làm việc với các cơ quan Nhà nước liên quan đến hoạt động của PC3-INVEST	<ul style="list-style-type: none">- Tuân thủ pháp luật do Nhà nước ban hành, tránh bị xử phạt do vi phạm các quy định liên quan đến các hoạt động của PC3-INVEST.- Đóng góp ngân sách Nhà nước đầy đủ, đúng hạn. Làm việc về các thủ tục liên quan có liên quan đến xây dựng, vận hành các công trình của PC3-INVEST	<ul style="list-style-type: none">- Cập nhật thường xuyên các quy định, .Chấp hành tốt và không có bị xử phạt bởi cơ quan chức năng.- Đóng góp ngân sách Nhà nước đầy đủ, đúng hạn với số tiền: 28,27 tỷ- Đạt được kết quả tốt khi thực hiện các thủ tục liên quan với các cơ quan Nhà nước
Đơn vị mua điện của PC3-INVEST	<ul style="list-style-type: none">- Trao đổi trực tiếp và gián tiếp liên quan đến mua điện của PC3-INVEST	<ul style="list-style-type: none">- Bảo tiêu sản lượng đầu ra- Cam kết thực hiện đúng, đủ chính sách giá bán điện của Nhà nước- Tuân thủ các quy định của hợp đồng giao dịch mua bán điện	EVNCPC là công ty mẹ của PC3-INVEST, nên đã hỗ trợ tích cực trong việc bảo tiêu sản lượng đầu ra, thanh toán trong thời gian ngắn tiền điện, nhờ đó dòng tiền của PC3-INVEST được cải thiện hơn nhiều
Cổ đông	<ul style="list-style-type: none">- Liên hệ trực tiếp thông qua tổ chức ĐHĐCĐ, hỗ trợ thanh toán cổ tức, hỗ trợ thay đổi thông tin, thủ tục thừa kế.- Liên hệ gián tiếp qua CBTT trên thị trường chứng khoán	<ul style="list-style-type: none">- Nâng cao uy tín của PC3-INVEST trên thị trường chứng khoán.- Nâng cao chất lượng dịch vụ hỗ trợ cổ đông	<ul style="list-style-type: none">- Đã chi trả kịp thời cổ tức cho cổ đông, chất lượng phục vụ cổ đông được nâng cao rõ rệt thông qua zalo.- Thực hiện tốt công tác CBTT.
CBCNV	<ul style="list-style-type: none">- Liên hệ hàng ngày trực tiếp thông qua trao đổi, hỗ trợ công việc	<ul style="list-style-type: none">- Môi trường làm việc chuyên nghiệp, công bằng, không phân biệt đối xử, đảm bảo an toàn lao động.- Chính sách lương thưởng, phúc lợi, chế độ làm việc tốt để CBCNV gắn kết, nỗ lực, góp phần vào sự phát triển bền vững của công ty.	Môi trường làm việc được cải thiện, chế độ lương, thưởng, phúc lợi được đảm bảo.
Cộng đồng địa phương	<ul style="list-style-type: none">- Liên hệ trực tiếp, gián tiếp với Lãnh đạo và người dân địa phương khi tham gia các hoạt động cộng đồng địa phương hoặc giải quyết vấn đề liên quan đến các NMTĐ	<ul style="list-style-type: none">- Kinh doanh có trách nhiệm, góp phần phát triển kinh tế địa phương.- Tạo cơ hội nghề nghiệp nhằm cải thiện thu nhập cho người địa phương- Bảo vệ môi trường tự nhiên, môi trường sống của cộng đồng Địa phương.- Tuân thủ các chính sách Môi trường- Xã hội trong và ngoài nước	<ul style="list-style-type: none">- Đóng góp vào các hoạt động cộng đồng địa phương: 175 triệu đồng- Bảo vệ tốt môi trường sống của cộng đồng địa phương thông qua các hoạt động quan trắc môi trường, vận hành an toàn các NMTĐ

TRÁCH NHIỆM VỚI CỘNG ĐỒNG, ĐỊA PHƯƠNG

Tham vấn cộng đồng về công tác ngập lụt, di dân phương án phòng chống lũ lụt hạ du

Trước những diễn biến bất thường của thời tiết, NMTĐ Đa Krông 1 đã khẩn trương triển khai chuẩn bị những phương án, công tác phòng chống, ứng cứu trước mùa mưa lũ. Hàng năm, PC3-INVEST tổ chức tham vấn cộng đồng với người dân, lãnh đạo địa phương về công tác ngập lụt, di dân, phương án phòng chống lũ lụt hạ du, nhằm đảm bảo an toàn công tác vận hành trong mùa mưa lũ tại các NMTĐ đồng thời bảo vệ sự an toàn của người dân xung quanh.



Tham vấn cộng đồng với người dân, lãnh đạo địa phương về công tác ngập lụt, di dân, phương án phòng chống lũ lụt hạ du tại NMTĐ Đa Krông 1

Tuy thường xuyên đối mặt với các đợt lũ lụt nghiêm trọng trong các năm qua nhưng nhờ thực hiện đúng và nghiêm túc theo các quy định của pháp luật; chuẩn bị đầy đủ từ vật tư, nhân lực theo phương châm “4 tại chỗ” (là chỉ huy tại chỗ, lực lượng tại chỗ, vật tư, phương tiện tại chỗ và hậu cần tại chỗ), sẵn sàng cho các tình huống khẩn cấp có thể xảy ra nên từ khi đi vào hoạt động đến nay công tác vận hành đập, hồ chứa luôn đảm bảo an toàn cho hệ thống công trình và người dân vùng hạ du.

Là một doanh nghiệp vận hành các NMTĐ, PC3-INVEST luôn thực hiện đầy đủ công tác đánh giá tác động môi trường và có sự tham gia giám sát của địa phương. Trong quá trình đầu tư các NMTĐ, PC3-INVEST đã làm đường, cầu qua sông vừa phục vụ dự án vừa góp phần phát triển cơ sở hạ tầng của địa phương và tạo điều kiện cho người dân đi lại thuận tiện. Các dự án của PC3-INVEST chỉ sử dụng lượng nước tự nhiên để phát điện, không ảnh hưởng đến môi trường và hoạt động sinh sống của người dân (như đất rừng, môi trường sinh thái).

Các công tác xã hội

PC3-INVEST luôn quan tâm các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, từ thiện, xã hội; thường xuyên tạo điều kiện tốt cho Tổ chức Đảng, Công đoàn, Đoàn TNCS HCM hoạt động. Ngoài các công tác thường xuyên được PC3-INVEST tổ chức thực hiện như phụng dưỡng mẹ Việt Nam anh hùng, ủng hộ Hội khuyến học, làm điện chiếu sáng cho nhà người dân, hỗ trợ người nghèo tại khu vực xung quanh các NMTĐ ... Bên cạnh đó, PC3-INVEST còn tham gia đóng góp để ủng hộ các hoạt động xã hội theo phát động của EVNCPD và của địa phương.

Trong những năm đến, tiếp nối truyền thống, hình ảnh đẹp trong công tác bảo vệ môi trường, chính sách cho NLĐ, trách nhiệm với cộng đồng mà PC3-INVEST đã thực hiện trong thời gian qua, PC3-INVEST sẽ tiếp tục có những chương trình, kế hoạch hành động cho các công tác này ngày một đi vào nề nếp, quy củ và đúng với hình ảnh đẹp của PC3-INVEST trong thời gian qua.



Công tác xã hội của PC3-INVEST

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

- 67 Báo cáo của Ban Tổng giám đốc
- 69 Báo cáo kiểm toán độc lập
- 71 Bảng cân đối kế toán
- 73 Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh
- 74 Lưu chuyển tiền tệ
- 75 Bản thuyết minh báo cáo tài chính



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3 (dưới đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo này cùng với các báo cáo tài chính đính kèm đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

Các thành viên Hội đồng quản trị, Tổ kiểm toán nội bộ, Ban Kiểm soát và Ban Tổng giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

Hội đồng quản trị

Tên	Chức vụ	
Ông Lê Văn Nghiệp	Chủ tịch	
Ông Lê Huy Khôi	Thành viên	
Bà Nguyễn Thị Hương	Thành viên	
Ông Trần Đình Lợi	Thành viên	
Ông Trần Công Minh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 16/04/2025
Ông Nguyễn Tấn Lực	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 16/04/2025
Ông Trần Đăng Hiền	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 16/04/2025
Ông Nguyễn Trọng Vinh	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 16/04/2025

Tổ kiểm toán nội bộ

Tên	Chức vụ	
Bà Nguyễn Thị Hương	Tổ trưởng	
Ông Trần Vĩnh Trinh	Thành viên	
Bà Huỳnh Thị Thùy Dương	Thành viên	

Ban kiểm soát

Tên	Chức vụ	
Ông Lê Kỳ Anh	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 16/04/2025
Bà Huỳnh Thị Thùy Dương	Trưởng ban	Miễn nhiệm ngày 16/04/2025
Bà Hoàng Thị Hương	Thành viên	
Ông Dương Ngọc Thịnh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 16/04/2025
Ông Vũ Ngọc Thư	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 16/04/2025

Ban Tổng Giám đốc

Tên	Chức vụ	
Ông Lê Huy Khôi	Tổng giám đốc	
Ông Trần Vĩnh Trinh	Phó Tổng Giám đốc	

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty là ông Lê Huy Khôi, Tổng Giám đốc.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hằng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục; và
- Thiết kế và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế sai sót và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các sổ sách kế toán được ghi chép phù hợp và lưu giữ đầy đủ để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại bất kỳ thời điểm nào và báo cáo tài chính được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn tài sản của Công ty và thực hiện những biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập báo cáo tài chính.

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính kèm theo được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán - Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA VIỆT NAM (Trụ sở chính: Số 142 đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường Hòa Cường Nam, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam; Điện thoại: (84) 0236.363.3333; Fax: (84) 0236.363.3338; Website: www.ecovis.com/vietnam/audit).

CÔNG BỐ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty xác nhận rằng, báo cáo tài chính kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2025, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc



Lê Huy Khôi

Tổng Giám đốc

Đà Nẵng, ngày 25 tháng 02 năm 2026

Số: 30/2026/BCKT-E.AFA

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **Các cổ đông**
Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐIỆN LỰC 3

Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3 (dưới đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 25 tháng 02 năm 2026 từ trang 5 đến trang 37, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP THEO)

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Kim Văn Việt
Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 1486-2023-240-1



Lê Văn Hoàng
Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 5399-2025-240-1

Công ty TNHH Kiểm toán - Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA VIỆT NAM
Đà Nẵng, ngày 25 tháng 02 năm 2026

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐIỆN LỰC 3

Địa chỉ: 78A Duy Tân, Phường Hòa Cường, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

Mẫu số B 01 - DN

 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT - BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31/12/2025

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2025	Tại ngày 01/01/2025
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		88.458.682.388	79.000.867.628
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4.1	15.988.954.444	15.070.649.584
1. Tiền	111		488.954.444	570.649.584
2. Các khoản tương đương tiền	112		15.500.000.000	14.500.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		27.000.000.000	20.000.000.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	4.2	27.000.000.000	20.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		36.554.448.960	37.126.533.042
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	4.3	31.981.294.795	22.997.272.603
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	4.4	3.160.377.839	12.804.997.261
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	4.5	1.412.776.326	1.324.263.178
IV. Hàng tồn kho	140	4.6	553.879.090	424.547.630
1. Hàng tồn kho	141		553.879.090	424.547.630
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		8.361.399.894	6.379.137.372
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	4.7	124.345.593	325.873.789
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		7.678.093.726	6.053.263.583
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	4.15	558.960.575	-
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		355.536.401.704	354.284.850.456
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II. Tài sản cố định	220		289.183.400.405	327.244.617.453
1. Tài sản cố định hữu hình	221	4.8	284.239.330.222	322.278.924.050
Nguyên giá	222		655.283.166.339	654.522.945.834
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(371.043.836.117)	(332.244.021.784)
2. Tài sản cố định vô hình	227	4.9	4.944.070.183	4.965.693.403
Nguyên giá	228		5.142.799.409	5.142.799.409
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(198.729.226)	(177.106.006)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		61.952.179.156	22.268.786.691
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	4.10	61.952.179.156	22.268.786.691
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		4.400.822.143	4.771.446.312
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	4.7	1.985.905.719	2.084.137.577
2. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		2.414.916.424	2.687.308.735
TÓNG CỘNG TÀI SẢN	270		443.995.084.092	433.285.718.084

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐIỆN LỰC 3

Địa chỉ: 78A Duy Tân, Phường Hòa Cường, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

Mẫu số B 01 - DN

 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)

Tại ngày 31/12/2025

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2025	Tại ngày 01/01/2025
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		64.924.192.096	63.654.454.219
I. Nợ ngắn hạn	310		34.924.192.096	23.654.454.219
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	4.11	5.200.688.418	1.081.295.614
2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	4.15	3.816.423.070	5.265.783.633
3. Phải trả người lao động	314	4.12	18.815.276.791	8.382.976.353
4. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	4.13	82.589.539	2.190.179.990
5. Phải trả ngắn hạn khác	319	4.14	5.046.384.155	2.793.206.909
6. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		1.962.830.123	3.941.011.720
II. Nợ dài hạn	330		30.000.000.000	40.000.000.000
1. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	4.16	30.000.000.000	40.000.000.000
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		379.070.891.996	369.631.263.865
I. Vốn chủ sở hữu	410	4.17	379.070.891.996	369.631.263.865
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		333.398.910.000	333.398.910.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		333.398.910.000	333.398.910.000
Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		(35.000.000)	(35.000.000)
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		-	1.131.301.456
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		45.706.981.996	35.136.052.409
LNST chưa phân phối lũy kế đến CK trước	421a		3.748.749.346	2.930.498.523
LNST chưa phân phối kỳ này	421b		41.958.232.650	32.205.553.886
II. Nguồn kinh phí, quỹ khác	430		-	-
TÓNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		443.995.084.092	433.285.718.084


 Lê Huy Khôi
Tổng Giám đốc
Đà Nẵng, ngày 25 tháng 02 năm 2026

 Nguyễn Minh Hoài
Kế toán trưởng

 Diệp Lệ Trúc Xuyên
Người lập

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2025	Năm 2024
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	5.1	155.474.370.592	116.730.807.384
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		155.474.370.592	116.730.807.384
4. Giá vốn hàng bán	11	5.2	80.790.282.430	64.989.582.344
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		74.684.088.162	51.741.225.040
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.3	976.198.582	581.763.004
7. Chi phí tài chính	22	5.4	2.103.034.246	2.612.006.878
Trong đó, chi phí lãi vay	23		2.103.034.246	2.567.589.041
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	5.5	23.631.830.227	15.265.033.270
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		49.925.422.271	34.445.947.896
11. Thu nhập khác	31	5.6	13.300.000	4.582.735.535
12. Chi phí khác	32	5.7	5.853.358	2.647.847.835
13. Lợi nhuận khác	40		7.446.642	1.934.887.700
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		49.932.868.913	36.380.835.596
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.8	9.105.937.719	4.175.281.710
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		40.826.931.194	32.205.553.886
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	4.17.5	1.081	825
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	4.17.6	1.081	825



Lê Huy Khởi
Tổng Giám đốc
Đà Nẵng, ngày 25 tháng 02 năm 2026

Nguyễn Minh Hoài
Kế toán trưởng

Diệp Lệ Trúc Xuyền
Người lập

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2025	Năm 2024
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		49.932.868.913	36.380.835.596
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		38.821.437.553	37.221.599.963
Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		(60.392)	(94.010)
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(976.138.190)	(579.096.533)
Chi phí lãi vay	06		2.103.034.246	2.567.589.041
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		89.881.142.130	75.590.834.057
Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(11.251.298.668)	501.571.377
Tăng, giảm hàng tồn kho	10		143.060.851	(359.388.252)
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		8.655.687.672	(572.297.891)
Tăng, giảm chi phí trả trước	12		299.760.054	(410.719.570)
Tiền lãi vay đã trả	14		(2.113.198.630)	(2.565.671.233)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(8.937.622.963)	(2.671.018.388)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		421.750.000	26.500.000
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(7.115.321.860)	(4.391.389.956)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		69.983.958.586	65.148.420.144
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(26.622.917.998)	(24.577.524.320)
2. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của các đơn vị khác	23		(18.063.451.870)	(24.000.000.000)
3. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		11.063.451.870	19.000.000.000
4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		986.834.080	765.374.612
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(32.636.083.918)	(28.812.149.708)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2025	Năm 2024
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
1. Tiền trả nợ gốc vay	34	6.1	(10.000.000.000)	(10.000.000.000)
2. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho sở hữu	36		(26.429.630.200)	(33.065.486.800)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(36.429.630.200)	(43.065.486.800)
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG NĂM	50		918.244.468	(6.729.216.364)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		15.070.649.584	21.799.771.938
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		60.392	94.010
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI NĂM	70		15.988.954.444	15.070.649.584



Lê Huy Khôi
Tổng Giám đốc
Đà Nẵng, ngày 25 tháng 02 năm 2026

Nguyễn Minh Hoài
Kế toán trưởng

Diệp Lệ Trúc Xuyên
Người lập

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1.1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3 (dưới đây gọi tắt là “Công ty”) được thành lập trên cơ sở cổ phần hóa Ban quản lý Dự án các Công trình Thủy điện vừa và nhỏ. Công ty là đơn vị hạch toán độc lập, hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3203001787 ngày 02 tháng 01 năm 2008 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng, Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định pháp lý hiện hành có liên quan. Từ khi thành lập đến nay, Công ty đã 13 lần điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và lần điều chỉnh gần nhất vào ngày 10 tháng 07 năm 2025 với mã số doanh nghiệp là 0400599162.

Công ty đã được chấp thuận giao dịch cổ phiếu niêm yết trên thị trường tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo Quyết định số 828/QĐ-SGDHN ngày 14 tháng 12 năm 2016 của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán PIC. Ngày giao dịch đầu tiên của mã chứng khoán PIC là ngày 09 tháng 01 năm 2017 (theo sự chấp thuận của Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội tại thông báo số 1356/TB-SGDHN ngày 27 tháng 12 năm 2016).

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là 333.398.910.000 VND.

Trụ sở chính đăng ký hoạt động kinh doanh của Công ty được đặt tại 78A Duy Tân, Phường Hòa Cường, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 72 (31/12/2024: 67).

1.2. Lĩnh vực kinh doanh

Đầu tư xây dựng các dự án nguồn điện, sản xuất kinh doanh điện năng.

1.3. Ngành nghề kinh doanh

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là:

- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chi tiết: Đầu tư xây dựng các dự án nguồn điện. Đầu tư theo phương thức hợp đồng xây dựng – kinh doanh – chuyển giao cho các công trình giao thông, công nghiệp. Xây dựng và kinh doanh nhà, văn phòng cho thuê. Xây lắp các công trình thủy lợi, thủy điện, giao thông, bưu chính viễn thông, đường dây truyền tải và phân phối điện, trạm biến thế, công trình cấp thoát nước;
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan. Chi tiết: Tư vấn lập dự án đầu tư, lập thiết kế và giám sát các công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, thủy lợi, thủy điện, giao thông, lưới điện;
- Sản xuất, truyền tải và phân phối điện. Chi tiết: Sản xuất, kinh doanh điện năng;
- Khai thác thủy sản nội địa. Chi tiết: Khai thác thủy sản lòng hồ gắn liền với các công trình thủy điện;
- Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác. Chi tiết: Nạo vét lòng hồ gắn liền với các công trình thủy điện.

1.4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

1.5. Cấu trúc doanh nghiệp

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Công ty có 02 đơn vị trực thuộc là:

Tên	Địa chỉ
Chi nhánh Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3 tại Kon Tum	Thôn Măng Đen, Thị trấn Măng Đen, Huyện Kon Plong, Tỉnh Kon Tum, Việt Nam
Chi nhánh Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3 tại Quảng Trị	Thôn Húc Nghi, Xã Húc Nghi, Huyện Đa Krông, Tỉnh Quảng Trị, Việt Nam

1.6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Số liệu so sánh là số liệu của Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH

2.1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (“VND”), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam

2.2. Hình thức sổ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức kế toán Nhật ký chung.

2.3. Kỳ kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

2.4. Đơn vị tiền tệ trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là VND.

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU ĐƯỢC ÁP DỤNG

3.1. Các ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định có ảnh hưởng đến các số liệu về tài sản, nợ phải trả và việc trình bày các tài sản và nợ tiềm tàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 cũng như các khoản doanh thu, chi phí cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2025. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

3.2. Ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được hạch toán theo tỷ giá hối đoái giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ. Các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh trong quá trình thanh toán được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm. Số dư các khoản mục tiền, nợ phải thu, nợ phải trả có gốc ngoại tệ, ngoại trừ số dư các khoản trả trước cho người bán bằng ngoại tệ, số dư chi phí trả trước bằng ngoại tệ và số dư doanh thu nhận trước bằng ngoại tệ, được chuyển đổi theo tỷ giá hối đoái giao dịch thực tế tại ngày lập bảng cân đối kế toán. Chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kỳ sau khi bù trừ tăng giảm được hạch toán vào kết quả kinh doanh trong năm.

3.3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

3.4. Đầu tư tài chính

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn gồm các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng năm, và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hay toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được thì số tổn thất đó được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm.

3.5. Nợ phải thu

Nguyên tắc ghi nhận

Các khoản phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác sau khi trừ đi các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Nguyên tắc dự phòng phải thu khó đòi

Tại thời điểm lập báo cáo tài chính, dự phòng nợ phải thu khó đòi được lập cho các khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán và các khoản nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng có khả năng không thu hồi được đúng hạn với mức trích lập phù hợp với các quy định hiện hành. Việc xác định thời gian quá hạn của khoản nợ phải thu được xác định là khó đòi phải trích lập dự phòng được căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua, bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên.

Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

3.6. Hàng tồn kho

Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí khác để mang hàng tồn kho đến đúng điều kiện và địa điểm hiện tại của chúng. Trong trường hợp các sản phẩm được sản xuất, giá gốc bao gồm tất cả các chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung dựa trên tình hình hoạt động bình thường.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Chi phí mua của hàng tồn kho bao gồm giá mua, các loại thuế không được hoàn lại, chi phí vận chuyển, bốc xếp, bảo quản trong quá trình mua hàng và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng tồn kho. Các khoản chiết khấu thương mại và giảm giá hàng mua do hàng mua không đúng quy cách, phẩm chất được trừ (-) khỏi chi phí mua.

Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Phương pháp xác định giá trị hàng tồn kho

Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp thực tế đích danh đối với các thiết bị phục vụ đầu tư xây dựng dự án thủy điện, phương pháp bình quân gia quyền đối với hàng tồn kho còn lại và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Tại ngày lập báo cáo tài chính, dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho hàng tồn kho bị hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời, chậm luân chuyển và hàng tồn kho có giá gốc ghi trên sổ kế toán cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện.

Số tăng hoặc giảm dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được thực hiện trên cơ sở từng mặt hàng tồn kho. Đối với dịch vụ cung cấp đồ đạc, việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt.

3.7. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn

Tại ngày 31/12/2024 và tại ngày 31/12/2025, số dư thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn phản ánh giá trị vật tư dự phòng sửa chữa theo yêu cầu kỹ thuật tại Nhà máy thủy điện Đắk Pône và Nhà máy thủy điện Đa Krông 1.

3.8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên tắc ghi nhận và xác định giá trị ban đầu

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Trường hợp mua tài sản cố định được kèm thêm thiết bị, phụ tùng thay thế thì xác định và ghi nhận riêng thiết bị, phụ tùng thay thế theo giá trị hợp lý và được trừ (-) khỏi nguyên giá tài sản cố định hữu hình.

Phương pháp khấu hao

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng dự tính của tài sản.

Thời gian khấu hao ước tính cho một số nhóm tài sản như sau:

	Năm 2024
▪ Nhà cửa, vật kiến trúc	15 – 30 năm
▪ Máy móc, thiết bị	05 – 20 năm
▪ Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 – 30 năm
▪ Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 05 năm

Đối với máy móc, thiết bị và phương tiện truyền dẫn của Nhà máy thủy điện Đắk Pône bao gồm: thiết bị thủy điện, đường ống áp lực, đường dây và trạm biến áp năng. Công ty khấu hao trong thời gian sử

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

hữu dụng ước tính của tài sản theo đơn vị sản phẩm.

3.9. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên tắc ghi nhận và xác định giá trị ban đầu

Nguyên giá là toàn bộ các chi phí mà doanh nghiệp bỏ ra để có được tài sản cố định vô hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sử dụng theo dự tính.

Nguyên tắc kế toán các tài sản cố định vô hình

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất được trình bày theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Quyền sử dụng đất vô thời hạn không trích khấu hao.

Phần mềm máy vi tính

Phần mềm máy vi tính không phải là cấu phần không thể thiếu của phần cứng thì được ghi nhận như tài sản cố định vô hình và được khấu hao theo thời gian sử dụng hữu ích.

Thời gian khấu hao ước tính cho phần mềm máy tính như sau:

	<u>Năm 2024</u>
▪ Phần mềm máy tính	5 – 10 năm

3.10. Thuê tài sản

Phân loại thuê tài sản

Thuê tài chính là thuê tài sản mà bên cho thuê có sự chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của tài sản cho bên thuê. Tất cả các khoản thuê khác được phân loại là thuê hoạt động.

Thuê hoạt động

Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản.

3.11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm chi phí dịch vụ và chi phí lãi vay có liên quan được hạch toán phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc trích khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

3.12. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước được phân loại là chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn theo kỳ hạn gốc và chủ yếu là chi phí liên quan đến giá vốn công cụ, dụng cụ, chi phí sửa chữa, bảo hiểm xe...Các khoản này được phân bổ trong thời gian trả trước của chi phí hoặc trong khoảng thời gian mà lợi ích kinh tế được dự kiến tạo ra.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các loại chi phí sau đây được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh:

- Công cụ dụng cụ đã xuất dùng được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian không quá 3 năm;
- Các chi phí trả trước khác: Căn cứ vào tính chất, mức độ chi phí, Công ty lựa chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ phù hợp trong thời gian mà lợi ích kinh tế được dự kiến tạo ra.

3.13. Nợ phải trả

Nợ phải trả được phân loại là phải trả người bán và phải trả khác theo nguyên tắc: Phải trả người bán là khoản phải trả có tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua bán hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với người mua; Các khoản phải trả còn lại được phân loại là phải trả khác.

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn gốc, kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo, theo nguyên tệ và theo từng đối tượng.

Nợ phải trả được ghi nhận không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán.

3.14. Chi phí đi vay

Nguyên tắc vốn hóa chi phí đi vay

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được vốn hóa vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh.

Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Tất cả các chi phí lãi vay khác được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

3.15. Chi phí phải trả

Các khoản chi phí phải trả được ghi nhận cho giá trị phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo.

3.16. Nguồn vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo phần chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu, chênh lệch giữa giá mua lại cổ phiếu quỹ và giá tái phát hành cổ phiếu quỹ.

Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là một khoản phải trả vào ngày công bố cổ tức.

Quỹ dự trữ

Các quỹ dự trữ từ lợi nhuận sau thuế được trích lập theo qui định trong Điều lệ Công ty.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được phân phối cho các cổ đông sau khi được Đại hội cổ đông thông qua và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ Công ty và theo các quy định của pháp luật Việt Nam.

3.17. Doanh thu, thu nhập khác

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được. Trong hầu hết các trường hợp doanh thu được ghi nhận khi chuyển giao cho người mua phần lớn rủi ro và lợi ích kinh tế gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc hoàn thành vào ngày lập bảng cân đối kế toán của kỳ đó.

Lãi tiền gửi

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

3.18. Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ là tổng chi phí phát sinh của hàng hóa, dịch vụ bán ra trong kỳ theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu. Các khoản chi phí vượt trên mức bình thường của hàng tồn kho được ghi nhận ngay vào giá vốn hàng bán.

3.19. Chi phí tài chính

Chi phí tài chính phản ánh những khoản chi phí phát sinh trong kỳ chủ yếu bao gồm chi phí cho vay và đi vay vốn và lỗ tỷ giá hối đoái.

3.20. Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng).

3.21. Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hiện hành

- Thu nhập từ bán điện thương phẩm phát từ Nhà máy Thủy điện Đăk Pôn Tỉnh Kon Tum áp dụng mức thuế suất là 10% trong 15 năm kể từ khi bắt đầu hoạt động kinh doanh (từ năm 2010 đến năm 2024); được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 4 năm (từ năm 2010 đến năm 2013) và giảm 50% số thuế phải nộp cho 09 năm tiếp theo (từ năm 2014 đến năm 2022) cho Dự án Đầu tư thuộc địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Những ưu đãi này được quy định trong Thông tư số 130/2008/TT-BTC ngày 26/12/2008 của Bộ Tài chính.
- Hoạt động kinh doanh khác: Áp dụng thuế suất theo quy định hiện hành.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Thuế giá trị gia tăng

Thuế giá trị gia tăng của các hàng hóa và dịch vụ do Công ty cung cấp được tính theo mức thuế như sau:

- Áp dụng mức thuế suất 10% đối với sản phẩm điện thương phẩm. Công ty được áp dụng mức thuế suất thuế GTGT 8% đối với điện thương phẩm kể từ ngày 01/01/2024 đến ngày 30/06/2024 theo quy định tại Nghị định 94/2023/NĐ-CP ngày 28/12/2023 của Chính phủ và từ ngày 01/07/2024 đến ngày 31/12/2024 theo quy định tại Nghị định 72/2024/NĐ-CP ngày 30/06/2024 của Chính phủ;
- Các hoạt động khác áp dụng theo mức thuế suất quy định hiện hành.

Các loại thuế khác

Áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, dẫn đến số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

3.22. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế của Công ty sau khi trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho tổng số bình quân số cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ, không bao gồm số cổ phiếu được Công ty mua lại và giữ làm cổ phiếu ngân quỹ.

3.23. Lãi suy giảm trên cổ phiếu

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế của Công ty sau khi trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho tổng số bình quân số cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ và tổng số cổ phiếu phổ thông dự kiến được phát hành thêm, không bao gồm số cổ phiếu được Công ty mua lại và giữ làm cổ phiếu ngân quỹ.

3.24. Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ riêng lẻ, một nhóm sản phẩm hoặc dịch vụ có liên quan (bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh), hoặc tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận theo khu vực địa lý), mỗi bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác biệt với các bộ phận kinh doanh khác hoặc khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Xem thêm TM 7 “Báo cáo bộ phận” trên Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính.

3.25. Các bên liên quan

Các bên liên quan là các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty. Công ty liên kết, các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty dẫn đến có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt bao gồm các giám đốc, các cán bộ điều hành của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này hoặc các công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là các bên liên quan.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

4.1. Tiền và các khoản tương đương tiền

		Tại ngày 31/12/2025 VND		Tại ngày 01/01/2025 VND
	Ngoại tệ		Ngoại tệ	
Tiền mặt tại quỹ		93.590.944		149.474.522
Tiền gửi ngân hàng		395.363.500		421.175.062
+ VND		393.373.770		419.245.724
+ USD	76,06 #	1.989.730	76,06 #	1.929.338
Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn không quá 3 tháng		15.500.000.000		14.500.000.000
Cộng		15.988.954.444		15.070.649.584

4.2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	Tại ngày 31/12/2025 VND		Tại ngày 01/01/2025 VND	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Tiền gửi có kỳ hạn	27.000.000.000	27.000.000.000	20.000.000.000	20.000.000.000
Cộng	27.000.000.000	27.000.000.000	20.000.000.000	20.000.000.000

4.3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

		Tại ngày 31/12/2025 VND	Tại ngày 01/01/2025 VND
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung		31.981.294.795	22.997.272.603
Cộng		31.981.294.795	22.997.272.603
Trong đó: Phải thu khách hàng là các bên liên quan - Xem thêm mục 8		31.981.294.795	22.997.272.603

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Tại ngày 31/12/2025 VND	Tại ngày 01/01/2025 VND
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	31.981.294.795	22.997.272.603
Cộng	31.981.294.795	22.997.272.603
Trong đó: Phải thu khách hàng là các bên liên quan - Xem thêm mục 8	31.981.294.795	22.997.272.603

4.5. Phải thu khác

	Tại ngày 31/12/2025 VND	Tại ngày 01/01/2025 VND
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	31.981.294.795	22.997.272.603
Cộng	31.981.294.795	22.997.272.603
Trong đó: Phải thu khách hàng là các bên liên quan - Xem thêm mục 8	31.981.294.795	22.997.272.603

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.6. Hàng tồn kho

	Tại ngày 31/12/2025		Tại ngày 01/01/2025	
	VND		VND	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	553.879.090	-	424.547.630	-
Cộng	553.879.090	-	424.547.630	-

Không có hàng tồn kho ứ đọng, kém, mất phẩm chất không có khả năng tiêu thụ tại thời điểm cuối năm.

Không có hàng tồn kho dùng để thế chấp, cầm cố bảo đảm các khoản phải trả tại thời điểm cuối năm.

4.7. Chi phí trả trước

	Tại ngày 31/12/2025 VND	Tại ngày 01/01/2025 VND
Ngắn hạn:		
Chi phí kiểm định, bảo hiểm, chi phí khác	124.345.593	325.873.789
Cộng	124.345.593	325.873.789
Dài hạn:		
Chi phí công cụ, dụng cụ chờ phân bổ	814.528.900	401.524.758
Chi phí sửa chữa lớn TSCĐ, chi phí khác	1.171.376.819	1.682.612.819
Cộng	1.985.905.719	2.084.137.577

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.8. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc, thiết bị VND	P/tiền vận tải, truyền dẫn VND	Thiết bị, dụng cụ quản lý VND	Cộng VND
Nguyên giá:					
Tại ngày 01/01/2025	427.914.256.579	205.666.973.106	20.270.793.903	670.922.246	654.522.945.834
Mua trong năm	44.000.000	-	641.220.505	75.000.000	760.220.505
Tại ngày 31/12/2025	427.958.256.579	205.666.973.106	20.912.014.408	745.922.246	655.283.166.339
Giá trị hao mòn lũy kế:					
Tại ngày 01/01/2025	169.771.995.847	149.727.517.412	12.216.700.343	527.808.182	332.244.021.784
Khấu hao trong năm	20.963.018.983	16.416.650.506	1.380.716.294	39.428.550	38.799.814.333
Tại ngày 31/12/2025	190.735.014.830	166.144.167.918	13.597.416.637	567.236.732	371.043.836.117
Giá trị còn lại:					
Tại ngày 01/01/2025	258.142.260.732	55.939.455.694	8.054.093.560	143.114.064	322.278.924.050
Tại ngày 31/12/2025	237.223.241.749	39.522.805.188	7.314.597.771	178.685.514	284.239.330.222

Giá trị còn lại của tài sản cố định hữu hình dùng để thế chấp, cầm cố, đảm bảo cho các khoản vay tại thời điểm cuối năm là 200.915.809.482 VND.

Nguyên giá của TSCĐ hữu hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 15.890.076.845 VND.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.9. Tàng, giảm tài sản cố định vô hình

Khoản mục	Quyền sử dụng đất VND	Phần mềm máy tính VND	Cộng VND
Nguyên giá:			
Tại ngày 01/01/2025	4.857.693.636	285.105.773	5.142.799.409
Tăng trong năm	-	-	-
Tại ngày 31/12/2025	4.857.693.636	285.105.773	5.142.799.409
Khấu hao:			
Tại ngày 01/01/2025	-	177.106.006	177.106.006
Khấu hao trong năm	-	21.623.220	21.623.220
Tại ngày 31/12/2025	-	198.729.226	198.729.226
Giá trị còn lại:			
Tại ngày 01/01/2025	4.857.693.636	107.999.767	4.965.693.403
Tại ngày 31/12/2025	4.857.693.636	86.376.547	4.944.070.183

Quyền sử dụng đất lâu dài tại Lô 7 + Lô 8 Khu B2-54, KĐT sinh thái ven sông Hòa Xuân – Giai đoạn 2, Phường Hòa Xuân, Quận Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH 636281 được Sở Tài nguyên và Môi trường Đà Nẵng cấp ngày 11/10/2017.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại thời điểm cuối năm là 68.873.653 VND.

Không có tài sản cố định vô hình dùng để cầm cố, thế chấp các khoản vay tại thời điểm cuối năm.

4.10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Tại ngày 31/12/2025 VND	Tại ngày 01/01/2025 VND
Dự án công trình nhà máy thủy điện Đăk Pône (nâng đập hồ A và xây dựng cụm nhà máy hồ B)	33.177.617.560	13.047.894.983
Dự án trụ sở làm việc PC3-INVEST	26.308.757.138	6.775.087.250
Dự án điện gió Tân Lập	2.465.804.458	2.445.804.458
Cộng	61.952.179.156	22.268.786.691

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.11. Phải trả người bán ngắn hạn

	Tại ngày 31/12/2025 VND		Tại ngày 01/01/2025 VND	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Công ty Cổ phần IDI	940.925.283	940.925.283	310.029.219	310.029.219
Công ty TNHH Xây dựng Thương mại - Dịch vụ tổng hợp Trí Dũng	795.676.775	795.676.775	568.228.881	568.228.881
Công ty Cổ phần 6.3	1.155.561.560	1.155.561.560	-	-
Công ty Cổ phần Cơ khí và Lắp máy Đại Hân	547.323.861	547.323.861	-	-
Công ty TNHH Công nghệ Năng lượng Nam Việt	678.043.636	678.043.636	-	-
Các đối tượng khác	1.083.157.303	1.083.157.303	203.037.514	203.037.514
Cộng	5.200.688.418	5.200.688.418	1.081.295.614	1.081.295.614

4.12. Phải trả người lao động

	Tại ngày 31/12/2025 VND	Tại ngày 01/01/2025 VND
Tiền lương phải trả CBNV	18.815.276.791	8.382.976.353
Cộng	18.815.276.791	8.382.976.353

4.13. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Tại ngày 31/12/2025 VND	Tại ngày 01/01/2025 VND
Chi phí lãi vay	42.575.342	52.739.726
Chi phí tư vấn bán chứng chỉ giảm phát thải khí nhà kính được chứng nhận (CERs)	-	2.122.722.759
Chi phí phải trả khác	40.014.197	14.717.505
Cộng	82.589.539	2.190.179.990

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.14. Phải trả ngắn hạn khác

	Tại ngày 31/12/2025 VND	Tại ngày 01/01/2025 VND
Cổ tức phải trả	2.940.701.740	2.698.419.140
Nhận ký quỹ, ký cược	6.597.000	-
Thuế GTGT phải nộp	1.677.287.846	-
Phải trả khác	421.797.569	94.787.769
Cộng	5.046.384.155	2.793.206.909

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.15. Thuế và các khoản phải thu, phải nộp Nhà nước

	Tại ngày 31/12/2025 VND		Trong năm VND		Tại ngày 01/01/2025 VND	
	Phải thu	Phải nộp	Phải nộp	Đã nộp	Phải thu	Phải nộp
Thuế giá trị gia tăng	506.395.777	-	10.768.549.802	12.899.837.003	-	1.624.891.424
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	1.406.491.845	9.105.937.719	8.937.622.963	-	1.238.177.089
Thuế thu nhập cá nhân	-	36.748.849	1.935.221.410	1.903.309.431	-	4.836.870
Thuế tài nguyên	-	1.789.413.828	14.052.055.777	14.049.398.311	-	1.786.756.362
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	52.564.798	-	181.785.208	234.350.006	-	-
Lệ phí môn bài	-	-	6.000.000	6.000.000	-	-
Thuế khác, phí và lệ phí	-	583.768.548	6.179.560.792	6.206.914.132	-	611.121.888
Cộng	558.960.575	3.816.423.070	42.229.110.708	44.237.431.846	-	5.265.783.633

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.16. Vay và nợ thuế tài chính

	Tại ngày 31/12/2025		Trong năm		Tại ngày 01/01/2025	
	VND		VND		VND	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay dài hạn:						
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - CN Đà Nẵng (*)	30.000.000.000	30.000.000.000	-	10.000.000.000	40.000.000.000	40.000.000.000
Cộng	30.000.000.000	30.000.000.000	-	10.000.000.000	40.000.000.000	40.000.000.000

(*) Vay dài hạn tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Đà Nẵng theo Hợp đồng cho vay từng lần trung dài hạn số 230/2023/CVTDH/VCB-KHDN ngày 20/12/2023:

- Số tiền vay: 50.000.000.000 VND;
- Thời hạn vay: từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân vốn đầu tiên đến hết ngày 05/02/2027;
- Lãi suất vay trong hạn: Trong năm đầu tiên kể từ thời điểm giải ngân đầu tiên: 6 tháng đầu: 5,3%/năm; 6 tháng sau: 6,8%/năm. Các năm tiếp theo: lãi suất cơ sở + Biên độ 2,2%/năm;
- Lãi suất quá hạn: Bằng 150% lãi suất vay trong hạn;
- Mục đích vay: Cho vay trả nợ gốc trước hạn cho khoản vay của Khách hàng tại Ngân hàng TMCP Phương Đông - Chi nhánh Trung Việt để đầu tư dự án: Thuỷ điện Đa Krông 1 tại xã Húc Nghi, huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị theo hợp đồng tín dụng số 01/2014/HĐTD-PC3I ngày 22/10/2014 và các Phụ lục, các Văn bản sửa đổi, bổ sung đính kèm;
- Bảo đảm tiền vay: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất hình thành từ dự án Thuỷ điện Đa Krông 1 thuộc sở hữu của Công ty và máy móc thiết bị hình thành từ dự án Thuỷ điện Đa Krông 1 thuộc sở hữu của Công ty.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.17. Vốn chủ sở hữu

4.17.1. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Các khoản mục thuộc vốn chủ sở hữu				
	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	LNST chưa phân phối VND	Cộng VND
Tại ngày 01/01/2023	333.398.910.000	(35.000.000)	1.131.301.456	20.036.437.026	354.531.648.482
Lãi trong năm trước	-	-	-	38.152.100.672	38.152.100.672
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	(6.255.576.000)	(6.255.576.000)
Trích quỹ thưởng ban điều hành	-	-	-	(296.817.000)	(296.817.000)
Chia cổ tức	-	-	-	(26.671.912.800)	(26.671.912.800)
Tại ngày 01/01/2024	333.398.910.000	(35.000.000)	1.131.301.456	24.964.231.898	359.459.443.354
Lãi trong năm nay	-	-	-	32.205.553.886	32.205.553.886
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	-	-	-	(5.118.102.500)	(5.118.102.500)
Trích quỹ thưởng ban điều hành (*)	-	-	-	(245.685.375)	(245.685.375)
Chia cổ tức (*)	-	-	-	(16.669.945.500)	(16.669.945.500)
Tại ngày 31/12/2024	333.398.910.000	(35.000.000)	1.131.301.456	35.136.052.409	369.631.263.865

(*) Công ty phân phối lợi nhuận năm 2024 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 số 46/NQ-ĐHĐCD ngày 16/04/2025.

(**) Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2025 số 46/NQ-ĐHĐCD ngày 16/04/2025 thông qua việc hoàn nhập Quỹ đầu tư phát triển (được phân phối từ lợi nhuận sau thuế của các năm trước đây) vào Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.17.2. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Tại ngày 31/12/2025 VND	Tại ngày 01/01/2025 VND
Tổng Công ty điện lực Miền Trung	246.989.600.000	246.989.600.000
Các cổ đông khác	86.409.310.000	86.409.310.000
Cộng	333.398.910.000	333.398.910.000

4.17.3. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Vốn góp đầu năm	333.398.910.000	333.398.910.000
Vốn góp tăng trong năm	-	-
Vốn góp giảm trong năm	-	-
Vốn góp cuối năm	333.398.910.000	333.398.910.000

4.17.4. Cổ phiếu

	Tại ngày 31/12/2025	Tại ngày 01/01/2025
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	33.339.891	33.339.891
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng:	33.339.891	33.339.891
- Cổ phiếu phổ thông	33.339.891	33.339.891
- Cổ phiếu ưu đãi (loại được phân loại là vốn CSH)	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại (cổ phiếu quỹ):	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi (loại được phân loại là vốn CSH)	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành:	33.339.891	33.339.891
- Cổ phiếu phổ thông	33.339.891	33.339.891
- Cổ phiếu ưu đãi (loại được phân loại là vốn CSH)	-	-
Mệnh giá cổ phần đang lưu hành: 10.000 VND/cổ phần		

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.17.5. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Lãi sau thuế của cổ đông Công ty	40.826.931.194	32.205.553.886
Trích/tạm trích quỹ khen thưởng phúc lợi	4.793.025.903	4.715.390.263
Lãi sau thuế để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	36.033.905.291	27.490.163.623
Số cổ phần lưu hành bình quân trong năm	33.339.891	33.339.891
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.081	825

4.17.6. Lãi suy giảm trên cổ phiếu

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Lãi sau thuế của cổ đông Công ty	40.826.931.194	32.205.553.886
Trích/tạm trích quỹ khen thưởng phúc lợi	4.793.025.903	4.715.390.263
Lãi để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu	36.033.905.291	27.490.163.623
Số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân trong năm	33.339.891	33.339.891
Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành thêm	-	-
Số lượng cổ phiếu để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu	33.339.891	33.339.891
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	1.081	825

Lợi nhuận sau thuế TNDN của Công ty để tính lãi cơ bản, lãi suy giảm trên cổ phiếu năm 2025 đã trừ quỹ khen thưởng phúc lợi tạm tính theo kế hoạch năm 2025 tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 số 46/NQ-ĐHĐCĐ ngày 16/04/2025, các chỉ tiêu này của năm 2025 có thể sẽ thay đổi khi Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2026 phê duyệt chính thức.

Số liệu trích Quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2024 được trình bày lại dựa trên Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 về việc phân phối lợi nhuận năm 2024. Theo đó, lãi cơ bản/lãi suy giảm trên cổ phiếu năm 2024 được trình bày lại là 825 VND/cổ phiếu (số đã trình bày ở báo cáo năm trước là 861 VND/cổ phiếu).

4.17.7. Cổ tức

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 số 46/NQ-ĐHĐCĐ ngày 16/04/2025, Đại hội đồng cổ đông đã quyết định chia cổ tức năm 2024 bằng tiền với tỷ lệ 8% trên vốn điều lệ (tương ứng 26.671.912.800 VND).

Quyết định Hội đồng quản trị số 62/QĐ-HĐQT ngày 26/06/2025, Hội đồng quản trị đã quyết định chi trả cổ tức của năm 2024 bằng tiền với tỷ lệ 8% (tương ứng 26.671.912.800 VND). Theo đó, ngày đăng ký cuối cùng là 17/07/2025 và thực hiện chi trả từ ngày 18/08/2025.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.17.8. Các quỹ của doanh nghiệp

	Quỹ đầu tư phát triển VND
Tại ngày 01/01/2025	1.131.301.456
Trích trong năm	-
Hoàn nhập trong năm	1.131.301.456
Tại ngày 31/12/2025	-

4.18. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

	Tại ngày 31/12/2025	Tại ngày 01/01/2025
Ngoại tệ các loại: Tiền (USD)	76,06	76,06

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

5.1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Doanh thu bán điện thương phẩm	155.474.370.592	116.730.807.384
Cộng	155.474.370.592	116.730.807.384
Trong đó, doanh thu với các bên liên quan - Xem thêm mục 8	155.474.370.592	116.730.807.384

5.2. Giá vốn hàng bán

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Giá vốn điện thương phẩm	80.790.282.430	64.989.582.344
Cộng	80.790.282.430	64.989.582.344

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

5.3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Lãi tiền gửi	976.138.190	579.096.533
Lãi chênh lệch tỷ giá trong thanh toán	-	2.572.461
Lãi chênh lệch tỷ giá đánh giá lại số dư cuối năm	60.392	94.010
Cộng	976.198.582	581.763.004

5.4. Chi phí tài chính

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Chi phí lãi vay	2.103.034.246	2.567.589.041
Lỗ chênh lệch tỷ giá trong thanh toán	-	44.417.837
Cộng	2.103.034.246	2.612.006.878

5.5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Chi phí nhân viên quản lý	18.002.032.320	9.780.525.687
Chi phí khấu hao tài sản cố định	453.728.923	488.603.736
Chi phí bằng tiền khác	5.176.068.984	4.995.903.847
Cộng	23.631.830.227	15.265.033.270

5.6. Thu nhập khác

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Thu nhập từ bán chứng chỉ giảm phát thải khí nhà kính được chứng nhận (CERs)	-	4.553.085.535
Thu nhập khác	13.300.000	29.650.000
Cộng	13.300.000	4.582.735.535

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)		
5.7. Chi phí khác		
	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Chi phí liên quan đến hoạt động bán chứng chỉ giảm phát thải khí nhà kính được chứng nhận (CERs)	-	2.642.799.310
Chi phí khác	5.853.358	5.048.525
Cộng	5.853.358	2.647.847.835
5.8. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành		
	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	49.932.868.913	36.380.835.596
- Hoạt động được ưu đãi (Nhà máy thủy điện Đắk Pône)	-	32.696.066.561
- Hoạt động được ưu đãi (Nhà máy thủy điện Đa Krông 1)	7.735.172.412	-
- Hoạt động không được ưu đãi	42.197.696.501	3.684.769.035
Cộng: Các khoản điều chỉnh tăng	1.561.114.272	1.072.824.386
- Chi phí không được trừ	1.561.114.272	1.072.824.386
+ Hoạt động được ưu đãi	548.854.149	648.960.826
+ Hoạt động không được ưu đãi	1.012.260.123	423.863.560
Trừ: Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Tổng thu nhập chịu thuế	51.493.983.185	37.453.659.982
- Hoạt động được ưu đãi	8.284.026.560	33.345.027.387
- Hoạt động không được ưu đãi	43.209.956.625	4.108.632.595
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp		
+ Hoạt động được ưu đãi	10%	10%
+ Hoạt động không được ưu đãi	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp	9.470.393.981	4.156.229.258
Giảm 50% thuế TNDN (Ưu đãi thuế TNDN)	414.201.328	-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	9.105.937.719	4.175.281.710
Trong đó:		
- Chi phí thuế TNDN hiện hành phát sinh kỳ này	9.056.192.653	4.156.229.258
- Điều chỉnh chi phí thuế TNDN hiện hành kỳ trước vào chi phí thuế TNDN hiện hành kỳ này	49.745.066	19.052.452

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)		
5.9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố		
	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	2.809.590.318	1.232.956.732
Chi phí nhân công	33.857.542.924	20.182.785.184
Chi phí khấu hao tài sản cố định	38.821.437.553	37.221.599.963
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.457.445.562	2.220.751.205
Chi phí khác bằng tiền	26.476.096.300	19.396.522.530
Cộng	104.422.112.657	80.254.615.614
6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ		
6.1. Số tiền đã thực trả gốc vay trong năm		
	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Tiền chi trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường	10.000.000.000	10.000.000.000
Cộng	10.000.000.000	10.000.000.000
7. BÁO CÁO BỘ PHẬN		
Nhằm phục vụ mục đích quản lý, Công ty có quy mô hoạt động trên toàn quốc phân chia hoạt động của mình thành các bộ phận chính yếu theo khu vực địa lý như sau:		
<ul style="list-style-type: none">Văn phòng Công tyChi nhánh Quảng TrịChi nhánh Kon Tum		

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Khu vực địa lý	Văn phòng		Chi nhánh Kon Tum		Chi nhánh Quảng Trị		Tổng cộng	
	Năm 2025	Năm 2024	Năm 2025	Năm 2024	Năm 2025	Năm 2024	Năm 2025	Năm 2024
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Doanh thu bán hàng & cung cấp dịch vụ	-	-	93.180.792.031	69.633.743.991	62.293.578.561	47.097.063.393	155.474.370.592	116.730.807.384
Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-	-	-	-	-	-	-
Doanh thu thuần về bán hàng & cung cấp dịch vụ	-	-	93.180.792.031	69.633.743.991	62.293.578.561	47.097.063.393	155.474.370.592	116.730.807.384
Giá vốn hàng bán	-	-	37.825.694.869	28.018.461.505	42.964.587.561	36.971.120.839	80.790.282.430	64.989.582.344
Lợi nhuận gộp về bán hàng & cung cấp dịch vụ	-	-	55.355.097.162	41.615.282.486	19.328.991.000	10.125.942.554	74.684.088.162	51.741.225.040
Doanh thu hoạt động tài chính	976.120.526	581.692.829	44.629	22.746	33.427	47.429	976.198.582	581.763.004
Chi phí tài chính	-	44.417.837	-	-	2.103.034.246	2.567.589.041	2.103.034.246	2.612.006.878
Chi phí bán hàng	-	-	-	-	-	-	-	-
Chi phí quản lý doanh nghiệp	22.294.510.343	13.961.501.325	781.693.861	633.039.095	555.626.023	670.492.850	23.631.830.227	15.265.033.270
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	(21.318.389.817)	(13.424.226.333)	54.573.447.930	40.982.266.137	16.670.364.158	6.887.908.092	49.925.422.271	34.445.947.896
Thu nhập khác	13.300.000	4.553.085.535	-	29.650.000	-	-	13.300.000	4.582.735.535
Chi phí khác	5.598.263	2.485.596.987	3.721	160.417.357	251.374	1.843.491	5.853.358	2.647.847.835
Lợi nhuận khác	7.701.737	2.067.498.548	(3.721)	(130.767.357)	(251.374)	(1.843.491)	7.446.642	1.934.887.700
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(21.310.688.080)	(11.356.727.785)	54.573.444.209	40.851.498.780	16.670.112.784	6.886.064.601	49.932.868.913	36.380.835.596
Chi phí thuế TNDN hiện hành	49.745.066	19.052.452	8.641.991.325	3.334.502.739	414.201.328	821.726.519	9.105.937.719	4.175.281.710
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-	-	-	-	-	-	-	-
Lợi nhuận sau thuế TNDN	(21.360.433.146)	(11.375.780.237)	45.931.452.884	37.516.996.041	16.255.911.456	6.064.338.082	40.826.931.194	32.205.553.886

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

	Văn phòng		Chi nhánh Kon Tum		Chi nhánh Quảng Trị		Tổng cộng	
	Tại ngày 31/12/2025	Tại ngày 01/01/2025	Tại ngày 31/12/2025	Tại ngày 01/01/2025	Tại ngày 31/12/2025	Tại ngày 01/01/2025	Tại ngày 31/12/2025	Tại ngày 01/01/2025
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Tài sản của bộ phận	119.911.333.269	82.422.520.209	124.529.866.927	134.770.474.735	199.553.883.896	216.092.723.140	443.995.084.092	433.285.718.084
Tài sản không phân bổ	-	-	-	-	-	-	-	-
Tổng tài sản							443.995.084.092	433.285.718.084
Nợ phải trả của bộ phận	22.255.800.147	15.762.323.138	7.365.790.962	4.498.380.516	35.302.600.987	43.393.750.565	64.924.192.096	63.654.454.219
Nợ phải trả không phân bổ	-	-	-	-	-	-	-	-
Tổng nợ phải trả							64.924.192.096	63.654.454.219
	Văn phòng		Chi nhánh Kon Tum		Chi nhánh Quảng Trị		Tổng cộng	
	Năm 2025	Năm 2024	Năm 2025	Năm 2024	Năm 2025	Năm 2024	Năm 2025	Năm 2024
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Chi phí khấu hao	453.728.923	488.603.736	12.860.582.737	11.245.284.851	25.507.125.893	25.487.711.376	38.821.437.553	37.221.599.963

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

8. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách các bên liên quan	Mối quan hệ
1. Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	Công ty mẹ
2. Công ty TNHH MTV Thí nghiệm điện Miền Trung	Cùng Công ty mẹ
3. Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hoà	Cùng Công ty mẹ
4. Công ty Điện lực Kon Tum	Đơn vị trực thuộc Công ty mẹ
5. Công ty Công nghệ Thông tin Điện lực Miền Trung - Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	Đơn vị trực thuộc Công ty mẹ
6. Trung tâm Sản xuất Thiết bị Đo điện tử Điện lực Miền Trung - Chi nhánh Tổng công ty Điện lực miền Trung	Đơn vị trực thuộc Công ty mẹ
7. Công ty Điện lực Quảng Ngãi - Chi nhánh Tổng công ty Điện lực miền Trung	Đơn vị trực thuộc Công ty mẹ
8. Công ty Dịch vụ Điện lực Miền Trung - Chi nhánh Tổng công ty Điện lực miền Trung	Đơn vị trực thuộc Công ty mẹ
9. Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc	Nhân sự quản lý chủ chốt

Tại ngày lập bảng cân đối kế toán, số dư phải thu / phải trả với các bên liên quan như sau:

	Tại ngày 31/12/2025 VND	Tại ngày 01/01/2025 VND
Phải thu khách hàng:		
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	31.981.294.795	22.997.272.603
Cộng - Xem thêm Mục 4.3	31.981.294.795	22.997.272.603

	Tại ngày 31/12/2025 VND	Tại ngày 01/01/2025 VND
Phải thu khác:		
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	60.396.000	24.000.000
Cộng - Xem thêm Mục 4.5	60.396.000	24.000.000

Trong năm, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan như sau:

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Bán hàng:		
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	155.474.370.592	116.730.807.384
Cộng - Xem thêm Mục 5.1	155.474.370.592	116.730.807.384

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Mua hàng:		
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	7.142.153	61.743.027
Công ty TNHH MTV Thí nghiệm điện Miền Trung	524.874.740	332.960.400
Công ty Điện lực Kon Tum	32.674.146	65.348.292
Công ty Công nghệ Thông tin Điện lực Miền Trung - Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	67.203.417	56.547.847
Trung tâm Sản xuất Thiết bị Đo điện tử Điện lực Miền Trung - Chi nhánh Tổng công ty Điện lực miền Trung	40.000.000	72.000.000
Công ty Điện lực Quảng Ngãi - Chi nhánh Tổng công ty Điện lực miền Trung	32.674.146	-
Công ty Dịch vụ Điện lực Miền Trung - Chi nhánh Tổng công ty Điện lực miền Trung	8.324.256	-
Cộng	712.892.858	588.599.566

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Chia cổ tức:		
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	19.759.168.000	12.349.480.000
Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa	1.095.952.000	684.970.000
Cộng	20.855.120.000	13.034.450.000

Thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát:

Họ và tên	Chức danh	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Ông Lê Văn Nghiệp	Chủ tịch HĐQT	-	-
Ông Lê Huy Khởi	Thành viên HĐQT	40.000.000	-
Bà Nguyễn Thị Hương	Thành viên HĐQT	102.080.800	59.239.200
Ông Trần Đình Lợi	Thành viên HĐQT	102.080.800	51.613.200
Ông Trần Công Minh	Thành viên HĐQT (Bổ nhiệm ngày 16/04/2025)	79.840.400	-
Ông Nguyễn Tấn Lực	Thành viên HĐQT (Bổ nhiệm ngày 16/04/2025)	79.840.400	-
Ông Trần Đăng Hiền	Thành viên HĐQT (Miễn nhiệm ngày 16/04/2025)	22.240.400	59.239.200
Ông Nguyễn Trọng Vĩnh	Thành viên HĐQT (Miễn nhiệm ngày 16/04/2025)	22.240.400	64.932.000
Ông Trần Nhất Thắng	Thành viên HĐQT (Hết nhiệm kỳ ngày 30/06/2023)	-	4.806.000
Ông Lê Kỳ Anh	Trưởng BKS (Bổ nhiệm ngày 16/04/2025)	82.650.800	-
Bà Huỳnh Thị Thuý Dương	Trưởng BKS (Miễn nhiệm ngày 16/04/2025)	-	-
Bà Hoàng Thị Hương	Thành viên BKS	102.080.800	57.306.000
Ông Dương Ngọc Thịnh	Thành viên BKS (Bổ nhiệm ngày 16/04/2025)	79.840.400	-
Ông Vũ Ngọc Thư	Thành viên BKS (Miễn nhiệm ngày 16/04/2025)	22.240.400	57.306.000
Bà Huỳnh Thị Kim Hoàng	Thành viên BKS (Hết nhiệm kỳ ngày 30/06/2023)	-	4.806.000
Bà Trần Thị Minh Hà	Thành viên BKS (Hết nhiệm kỳ ngày 30/06/2023)	-	4.806.000

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Tiền lương, thưởng và các khoản thu nhập khác của các thành viên Ban Tổng Giám đốc, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các nhân viên quản chủ chốt khác:

Họ và tên	Chức danh	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Ông Lê Văn Nghiệp	Chủ tịch HĐQT	684.935.600	424.878.500
Ông Ngô Tấn Hồng	Chủ tịch HĐQT (Hết nhiệm kỳ ngày 30/06/2023)	-	110.705.500
Bà Nguyễn Thị Hương	Thành viên HĐQT	7.875.000	7.210.500
Ông Trần Đình Lợi	Thành viên HĐQT	7.875.000	3.605.250
Ông Trần Công Minh	Thành viên HĐQT (Bổ nhiệm ngày 16/04/2025)	-	-
Ông Nguyễn Tấn Lực	Thành viên HĐQT (Bổ nhiệm ngày 16/04/2025)	-	-
Ông Trần Đăng Hiền	Thành viên HĐQT (Miễn nhiệm ngày 16/04/2025)	7.875.000	7.210.500
Ông Nguyễn Trọng Vĩnh	Thành viên HĐQT (Miễn nhiệm ngày 16/04/2025)	7.875.000	7.210.500
Ông Trần Nhất Thắng	Thành viên HĐQT (Hết nhiệm kỳ ngày 30/06/2023)	-	3.605.250
Ông Lê Huy Khôi	Tổng Giám đốc	622.608.498	527.451.580
Ông Nguyễn Dương Long	Phó Tổng Giám đốc (Miễn nhiệm ngày 01/07/2024)	84.688.250	365.262.900
Ông Trần Vĩnh Trinh	Phó Tổng Giám đốc	578.551.500	469.975.900
Ông Nguyễn Minh Hoài	Kế toán trưởng (Bổ nhiệm ngày 01/04/2024)	521.021.017	175.039.700
Ông Lê Kỳ Anh	Trưởng BKS (Bổ nhiệm ngày 16/04/2025)	-	-
Bà Huỳnh Thị Thuý Dương	Trưởng BKS (Miễn nhiệm ngày 16/04/2025)	262.166.400	290.215.400
Ông Nguyễn Minh Hoài	Trưởng BKS (Hết nhiệm kỳ ngày 30/06/2023)	-	60.328.900
Ông Dương Ngọc Thịnh	Thành viên BKS (Bổ nhiệm ngày 16/04/2025)	-	-
Bà Hoàng Thị Hương	Thành viên BKS	7.875.000	3.605.250
Ông Vũ Ngọc Thư	Thành viên BKS (Miễn nhiệm ngày 16/04/2025)	7.875.000	3.605.250
Bà Huỳnh Thị Kim Hoàng	Thành viên BKS (Hết nhiệm kỳ ngày 30/06/2023)	-	3.605.250
Bà Trần Thị Minh Hà	Thành viên BKS (Hết nhiệm kỳ ngày 30/06/2023)	-	3.605.250

9. CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Không có các sự kiện quan trọng xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính đến ngày phát hành báo cáo



Lê Huy Khôi
Tổng Giám đốc
Đà Nẵng, ngày 25 tháng 02 năm 2026

Nguyễn Minh Hoài
Kế toán trưởng

Diệp Lê Trúc Xuyên
Người lập

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Chi tiết nội dung Báo cáo tài chính năm 2025 sau kiểm toán của PC3-INVEST được đăng tải tại đường dẫn: <https://pc3invest.cpc.vn/quan-he-co-dong/chi-tiet/25246/bao-cao-tai-chinh-nam-2025-sau-kiem-toan->

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ ĐIỆN LỰC 3
TỔNG GIÁM ĐỐC



Lê Huy Khôi